



Vĩnh Long ngày 20.01.2024

Kính gửi: Quý Cha
Quý Tu sĩ nam nữ
Và tất cả anh chị em Gp. Vĩnh Long

V/v TÂM QUAN TRỌNG CỦA SỰ THAM GIA

Thưa anh chị em, trong năm nay chúng ta sẽ chọn mười hai đề tài dựa trên các tài liệu chuẩn bị cho Thượng Hội Đồng Giám Mục Thế giới lần thứ XVI với chủ đề: “Hướng đến một Giáo hội hiệp hành: hiệp thông, tham gia và sứ vụ”, và theo chương trình mục vụ năm 2024: Thúc đẩy sự tham gia đời sống Giáo hội. Giáo phận Vĩnh Long, trong Gợi ý Mục vụ lần II, sẽ nói đến Tâm Quan trọng của sự Tham gia, được trích trong Hiến chế Tín Lý về Giáo Hội (*Lumen Gentium*), Cẩm nang cho Thượng Hội Đồng về tính Hiệp Hành và Tính Hiệp Hành trong Đời sống và Sứ vụ của Hội Thánh của Ủy Ban Thần Học Quốc Tế.

Tâm quan trọng của sự tham gia. Trong cuộc sống cá nhân, tập thể, đặc biệt trong Giáo hội Công giáo, sự tham gia, sự cộng tác với nhau để thăng tiến con người, thăng tiến xã hội và Giáo hội là cần thiết và quan trọng. Không ai trong chúng ta là toàn năng, nhưng có những thiếu sót khuyết điểm, chúng ta cần có sự chung tay đóng góp để xây dựng : một gia đình, một ngôi nhà, một Họ đạo, v.v.. Chính tầm quan trọng này mà trong thư Mục Vụ 2023 của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam số 2 nói về Tâm quan trọng của sự tham gia : “Giáo hội Công giáo hoàn vũ đang cử hành Thượng Hội Đồng Giám Mục Thế giới lần thứ XVI với chủ đề Hướng tới một Giáo hội hiệp hành: Hiệp thông, Tham gia và Sứ vụ. Trong tiến trình chuẩn bị Thượng Hội đồng, mọi thành phần Dân Chúa đều được mời gọi nói lên những ưu tư và kỳ vọng của mình.

Tại Việt Nam, do hoàn cảnh lịch sử, cùng với những khó khăn trong đời sống và cách hiểu giáo lý chưa đúng, một số giáo dân sống đức tin thụ động và dửng dưng với những hoạt động của cộng đoàn địa phương. Với họ, đời sống đức tin chỉ bao hàm trong việc tuân giữ ngày Chúa nhật. Do đó, thúc đẩy sự tham gia vào đời sống và sứ mạng của Giáo hội tại Việt Nam là một nhu cầu cấp thiết”

Chúng ta cũng nên đi vào trong Kinh thánh và Giáo Huấn của Giáo Hội để hiểu biết thêm một chút về tầm quan trọng này.

Tầm quan trọng của sự tham gia trong Kinh Thánh. Ở đây, trong Kinh Thánh, chúng ta không có tham vọng là nói hết những đoạn Kinh Thánh đề cập đến sự tham gia, chúng ta chỉ trích ra tượng trưng một số đoạn mà thôi.

- Matthêô 20,1-4 : Dụ ngôn thợ làm vườn nho cho Chúa : *“vừa tảng sáng..., khoảng giờ thứ ba..., khoảng giờ thứ sáu..., rồi giờ thứ chín..., khoảng giờ mười một... Cả các anh nữa, hãy đi vào vườn nho.”*. Một điều gì đó gây ngạc nhiên, gây tranh chấp trong dụ ngôn này. Các người Pharisêu nói về công việc và mức lương tương xứng. Như thế, thì Nước Thiên Chúa chỉ là một doanh nghiệp nhân loại, nơi mà các việc thiện cứu độ sẽ được chinh phục bằng quyền lực hay chỉ dùng có đôi tay. Trên thực tế, sự cứu độ mà Chúa ban cho từng người chúng ta là miễn phí, và khi sự cứu độ được ban cho chúng ta qua những cố gắng của chúng ta và những công trạng của chúng ta là hoàn toàn nhờ ơn sủng của Chúa, nhờ vào lòng tin (Rm 3, 27-28 : *“...Thật vậy, chúng tôi nghĩ rằng: người ta được nên công chính vì tin, chứ không phải vì làm những gì Luật dạy”*).

Chúa gọi theo thời gian để mọi người cộng tác trong việc rao giảng Nước Chúa. Có thể nói giờ đầu tiên, Chúa gọi các Tông đồ, đang trên biển hồ Galilê đánh cá. Đối với Chúa, cánh đồng truyền giáo quá rộng và lúa đã chín mà thiếu thợ gặt (x. Lc 10, 1-9). Nên Chúa gọi các Tông đồ. Ngay khi bắt đầu sứ vụ, Chúa Giêsu nhận thức rằng Ngài không thể bằng lòng với việc đi một mình. Ngài

chọn những người giúp đỡ, những người sẽ cộng tác với Ngài trong thời gian tới, những người sẽ đi theo Ngài, những người sẽ yêu mến và những người sẽ ủng hộ Ngài.

Kể đến, giờ kể tiếp thì qua Giáo hội, Chúa gọi các Linh mục. Ngài gọi, Ngài chọn các Linh mục, gửi các ngài đến các cánh đồng khác...và trải qua thời gian, cho đến hôm nay, Ngài cũng còn kêu gọi mọi người Kitô hữu chúng ta tiếp tục sứ vụ rao giảng. Ngài cần chúng ta, Ngài đã chọn chúng ta để phục vụ nước của Ngài và mang niềm hy vọng cho mọi người. Chúa gọi tất cả các Kitô hữu, đi xây dựng và mở rộng vương quốc của Chúa. Lấy đức ái mà sống và rao giảng *“Ngươi phải yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi, hết lòng, hết linh hồn và hết trí khôn ngươi. Đó là điều răn quan trọng nhất và điều răn thứ nhất. Còn điều răn thứ hai, cũng giống điều răn ấy, là: ngươi phải yêu người thân cận như chính mình”* (Mt 22, 37-39).

Tham gia là cần thiết. Mọi người mọi thành phần trong Giáo hội phải nhạy cảm với tiếng gọi của Chúa, đáp trả, tham gia và dành mọi cố gắng của mình để làm cho Chúa Kitô được sống trong xã hội hiện đại. Bằng cách làm việc, bảo vệ, phổ biến giáo lý có thể cứu rỗi cá nhân, và dân tộc, các Kitô hữu thể hiện mình như là những người thợ, những người tham gia của vương quyền Thiên Chúa, những người bạn của thế kỷ và người môn đệ đích thực của Chúa Kitô.

Mọi người phải làm việc. Cha sở, Giáo sĩ, Tu sĩ, Giáo dân đều phải làm việc, đều phải tham gia cho dù đã trễ giờ. Một chút xíu thì giờ, một ít ý kiến xây dựng cũng cộng tác cho công việc chung được tiến hành tốt và có kết quả tốt, cho Lời Chúa và Chúa được nhiều người biết đến là cần thiết.

Giáo Huấn của Giáo Hội nhấn gửi về sự tham gia. *“Sự tham gia và thẩm quyền trong đời sống hiệp hành của Hội thánh. Một Hội thánh hiệp hành là một Hội thánh tham gia và đồng trách nhiệm. Khi thi hành tính hiệp hành, Hội thánh được kêu gọi phải*

nói lên sự tham gia của tất cả mọi người, tùy theo ơn kêu gọi của mỗi người, với thẩm quyền được Chúa Kitô trao cho Giám mục đoàn do Đức Giáo Hoàng đứng đầu. Việc tham gia dựa trên sự kiện là mọi tín hữu đều có khả năng và được kêu gọi để phục vụ lẫn nhau qua các ân huệ mà họ đã nhận được từ Chúa Thánh Thần...” (Cẩm nang cho Thượng Hội Đồng, số 67).

Các thành phần Dân Chúa phải tham gia, biết lắng nghe nhau và đặc biệt là lắng nghe Chúa Thánh Thần. Ngài là Thần Khí của chân lý, Ngài hướng dẫn Giáo hội đi đúng đường lối Chúa, sống đúng Lời Chúa, không bội giáo để phát triển Nước Chúa.

Mượn ý tưởng Hiến chế Tín Lý về Giáo Hội (*Lumen Gentium*) số 9, để kết thúc Tầm quan trọng của sự Tham gia, tham gia để mở mang Nước Chúa và cứu rỗi mọi người : *“Dân tộc thiên sai ... là một mầm mống vững chắc nhất của hiệp nhất, hy vọng và cứu rỗi cho toàn thể nhân loại. Dân tộc thiên sai ấy được Chúa Kitô thiết lập để thông dự vào sự sống, bác ái và chân lý, được Người sử dụng như khí cụ cứu rỗi cho mọi người, và được sai đi khắp thế giới như ánh sáng trần gian và muối đất (x. Mt 5,13-16).”*

Chúc mừng Năm Mới, năm con Rồng, Giáp Thìn 2024, chúc anh chị em được hạnh phúc, gặt hái nhiều thành công và nhiều Ôn phúc của Thiên Chúa để trở thành người Kitô hữu tốt lành.

+ Phêrô Huỳnh Văn Hai
Giám Mục Giáo Phận Vĩnh Long



Tháng 02/2024

ĐTC PHANXICÔ: ĐẶT ĐÚNG VỊ TRÍ CHO TÂM QUAN TRỌNG CỦA XÊDA VÀ CỦA THIÊN CHÚA

Trưa Chúa Nhật ngày 22/10/2023, Đức Thánh Cha đã chủ sự buổi đọc Kinh Truyền Tin với các tín hữu hiện diện tại quảng trường thánh Phêrô. Trước khi đọc kinh, Đức Thánh Cha đã có một bài huấn dụ ngắn dựa trên đoạn Tin Mừng Chúa Nhật thứ 29 thường niên.

Bài huấn dụ của Đức Thánh Cha trước khi đọc Kinh Truyền Tin

Anh chị em thân mến, chào anh chị em!

Tin Mừng Phụng vụ hôm nay kể cho chúng ta rằng có một số người Pharisêu hợp tác với phe Hêrôđê để gài bẫy Chúa Giêsu. Họ luôn tìm cách gài bẫy Người. Họ đến gặp và hỏi Người: “Có được phép nộp thuế cho Xêda hay không?” (Mt 22,17). Đó là một cái bẫy: nếu Chúa Giêsu hợp thức hóa việc nộp thuế, thì Người đang đứng về phía quyền lực chính trị mà người dân không chấp nhận, trong khi nếu Người nói không nộp thuế, thì Người có thể bị buộc tội nổi loạn chống lại đế quốc. Một cái bẫy thật sự. Tuy nhiên, Người đã thoát khỏi cái bẫy này. Người yêu cầu đưa cho Người một đồng tiền, trên đó có hình Xêda, và bảo họ: “Của Xêda, trả về Xêda; của Thiên Chúa, trả về Thiên Chúa” (c. 21). Điều này có nghĩa là gì?

Những lời này của Chúa Giêsu đã được sử dụng phổ biến, nhưng đôi khi được sử dụng không chính xác – hoặc ít nhất là bị rút gọn – để nói về các mối tương quan giữa Giáo hội và Nhà nước, giữa

Kitô hữu và chính trị; chúng thường được hiểu như thể Chúa Giêsu muốn tách biệt “Xêda” và “Thiên Chúa”, tức là thực tại trần thế và thực tại thiêng liêng. Đôi khi chúng ta nghĩ như thế này: đức tin với những thực hành của nó là một chuyện và cuộc sống hằng ngày lại là một chuyện khác. Điều này không ổn. Đây là một kiểu “tâm thần phân liệt”, như thể đức tin không liên quan gì đến cuộc sống cụ thể với những thách đố của xã hội, với công bằng xã hội, với chính trị, v.v.

Trên thực tế, Chúa Giêsu muốn giúp chúng ta đặt đúng vị trí cho tầm quan trọng của “Xêda” và của “Thiên Chúa”. Việc chăm sóc trật tự trần thế thuộc về Xêda – nghĩa là thuộc về chính trị, các thể chế dân sự, các quá trình kinh tế và xã hội; và chúng ta, những người đang ở trong thực tế này, phải trả lại cho xã hội những gì nó mang lại cho chúng ta thông qua sự đóng góp của chúng ta với tư cách là những công dân có trách nhiệm, chú ý đến những gì được giao phó, thúc đẩy thẳng tiến luật pháp và công lý trong thế giới việc làm, nộp thuế một cách trung thực, dấn thân vì lợi ích chung, v.v.

Tuy nhiên, đồng thời, Chúa Giêsu khẳng định thực tại nền tảng là: con người, tất cả và mỗi người, đều thuộc về Thiên Chúa. Điều này có nghĩa là chúng ta không thuộc về bất kỳ thực tại trần thế nào, về bất kỳ “Xêda” nào. Chúng ta thuộc về Chúa và không được làm nô lệ cho bất kỳ quyền lực thế gian nào. Vì vậy, trên đồng tiền có hình của vị hoàng đế, nhưng Chúa Giêsu nhắc nhở chúng ta rằng trong cuộc đời chúng ta, hình ảnh của Thiên Chúa đã được in sâu mà không gì và không ai có thể làm mờ đi được. ***Mọi sự ở thế giới này thuộc về Xêda, nhưng con người và chính thế giới đều thuộc về Thiên Chúa: chúng ta đừng quên điều đó!***

Do đó chúng ta hiểu rằng Chúa Giêsu đang đưa mỗi người chúng ta trở về lại chính căn tính của mình: trên đồng tiền của thế giới

này có hình ảnh Xêda, còn trên bạn, – tôi, mỗi người chúng ta, - bạn mang hình ảnh nào? Bạn là hình ảnh của ai trong cuộc sống? Chúng ta có nhớ rằng chúng ta thuộc về Chúa, hay chúng ta để mình bị uốn nắn bởi luận lý của thế gian và biến công việc, chính trị và tiền bạc thành những thần tượng của chúng ta để tôn thờ?

Xin Đức Thánh Trinh Nữ giúp chúng ta nhận ra và tôn vinh phẩm giá của chúng ta và của mỗi con người.

Vatican – News



LỜI NGUYỆN CHUNG

Kêu mời: Anh chị em thân mến, khi chúng ta đã được tham gia vào sự sống Thiên Chúa, thì chúng ta phải thực hành sức sống của Thiên Chúa, phải sống đạo, phải làm vườn nho Chúa, phải cư ngụ trong vườn nho Chúa. Chúng ta hãy cùng hiệp ý cầu nguyện:

1. **Chúa phán:** “*Nước trời giống như chủ nhà kia sáng sớm ra thuê người làm vườn nho mình*”. Chúng ta cầu nguyện cho mọi thành phần trong Hội Thánh, khi được mời tham gia vào Hội Thánh Chúa, cũng biết làm việc có ích cho Nước Trời.
2. **Chúa phán:** “*Các người cũng hãy đi làm vườn nho ta*”. Chúng ta cầu nguyện cho các lương dân biết lắng nghe lời mời gọi của Chúa để tiến vào Hội Thánh, tích cực làm vườn nho Chúa, và được hưởng phước Nước Trời.
3. **Chúa phán:** “*Này cỗ bàn, ta đã dọn xong, Mời quý vị đến dự tiệc cưới!*”. Chúng ta cầu nguyện cho các kitô hữu, luôn tích cực sống trong Hội Thánh, tham gia vào các sinh hoạt mục vụ của Hội Thánh, để tận hưởng nguồn ơn cứu rỗi.
4. **Chúa phán:** “*Nếu Thầy không rửa chân cho con, con sẽ không được dự phần với Thầy*”. Chúng ta cầu nguyện cho mọi người

trong cộng đoàn chúng ta, luôn biết yêu thương và phục vụ nhau như Chúa Kitô, để được dự phần Nước Trời.

Kết thúc: Lạy Chúa, Chúa muốn mọi người được cứu rỗi. Xin ban Thánh Thần Chúa xuống trên chúng con, để giúp mọi người tham gia vào các hoạt động của Hội Thánh, hầu được hưởng hạnh phúc Nước Trời. Chúng con cầu xin nhờ Đức Kitô, Chúa chúng con. Amen.

Lm Phêrô Nguyễn Văn Hiền



ÁP DỤNG THỰC HÀNH

NGƯỜI GIÁO DÂN ĐỒNG TRÁCH NHIỆM VỚI HÀNG GIÁO SĨ TRONG ĐỜI SỐNG GIÁO HỘI

Sống theo tinh thần “đồng trách nhiệm”, Kitô hữu giáo dân không phải chỉ là những người cộng tác, giúp đỡ cho hàng giáo sĩ, các tu sĩ nam nữ, đối với sứ mệnh của Giáo Hội mà còn là những người đồng trách nhiệm trong sứ vụ chung của Giáo hội (x. *Gioan Phaolô II, Tông huấn “Người tín hữu giáo dân”, số 15*). Thật vậy, mọi Kitô hữu đều là những người cùng làm việc chung trong vườn nho của Chúa và theo cách cùng nhau làm việc như thế, linh mục và những người đồng trách nhiệm khác không còn là những thủ lĩnh thống trị, nhưng là những người phục vụ, một tác phong cai quản nhằm tạo khả năng, truyền cảm hứng, và trao quyền cho những cộng sự viên làm vườn nho của Chúa. (x. *Tông huấn “Người tín hữu giáo dân”, số 2*)

Trong Tông huấn Niềm Vui Tin Mừng số 102, Đức Thánh Cha Phanxicô đã nói đến vai trò, nhiệm vụ của người giáo dân trong Giáo hội và chính bí tích Rửa tội và Thêm sức là nền tảng của việc người giáo dân chia sẻ trách nhiệm trong Giáo hội. Giáo dân luôn là thành phần đại đa số của trong Giáo Hội. Thành phần

thiếu số là các thừa tác viên có chức thánh trong chức năng phục vụ giáo dân. Để có một sự ý thức nhiều hơn về căn tính và sứ mạng của giáo dân, Hội thánh có thể cậy nhờ vào giáo dân, là những người có một ý thức cộng đoàn sâu xa và một sự trung thành lớn lao đối với các công việc bác ái, dạy giáo lý và cổ vũ đức tin...

Vì vậy người tín hữu sống theo tinh thần “đồng trách nhiệm” với thừa tác viên chức thánh là tham gia vào công việc bác ái, dạy giáo lý và cổ vũ đức tin theo tông huấn Niềm vui Tin Mừng. *Tham gia vào công việc bác ái* là góp phần chia sẻ và đồng hành với tất cả những ai mình được dịp tiếp xúc, một số việc cụ thể thường thấy chính là chăm sóc môi trường, thăm viếng người bệnh, người neo đơn và những người có hoàn cảnh khó khăn. *Tham gia vào việc dạy giáo lý* là tích cực học hỏi giáo lý, dạy giáo lý giúp cho trẻ em Rước lễ lần đầu, giúp chuẩn bị cho những trẻ lớn hơn được lãnh nhận bí tích Thêm Sức, giúp chia sẻ đức tin với những người dự tòng và đóng vai trò bảo trợ cho những người này. *Tham gia cổ vũ đức tin* là làm lan tỏa tinh thần Tin Mừng, góp phần tạo khả năng và truyền cảm hứng Tin Mừng cho người khác, sử dụng ưu thế của truyền thông vào đời sống đạo để loan báo Tin Mừng như các trang mạng xã hội đang hỗ trợ cho việc xây dựng cộng đoàn giáo xứ và làm lan tỏa những giá trị của Tin Mừng, lắng nghe và học hỏi Lời Chúa... cùng rất nhiều việc hữu ích khác nữa. Xin Chúa ban cho mỗi người tín hữu luôn ý thức trách nhiệm trong vai trò của mình để tích cực tham gia vào đời sống của Hội Thánh.

Lm. Phêrô Hồ Văn Quý



NHỮNG THẮC MẮC THÔNG THƯỜNG VỀ TÒA ÁN HÔN PHỐI

Linh mục Giuse Bùi Đức Tiên, làm việc mục vụ tòa án hôn phối tại Úc Châu, đã nhiệt tâm biên soạn 61 thắc mắc thông thường và giải đáp, rất hữu ích. Xin đăng lại tại đây.

Công việc của Tòa Án Hôn phối (Marriage Tribunal) là công khai hóa việc bất thành sự (invalidity) của những giao ước hôn phối đã thiết lập nhưng vô hiệu (không có hiệu quả Bí tích), và tuyên bố tháo gỡ (Declaration of Nullity) sự ràng buộc hôn nhân của những hôn phối đó.

Việc tuyên bố này của Tòa Án Hôn Phối, đưa đến kết quả là hai vợ chồng liên hệ dù đã thực hiện bí tích hôn phối với nhau, nhưng việc thực hiện vì những ngăn trở (impediments) trong hoàn cảnh cá nhân của họ, hay khiếm khuyết (defects) nào đó về sự ưng thuận khi kết hôn, hay về thể thức cử hành hôn phối, khiến giao ước đã thiết lập không có hiệu quả Bí tích, và vì thiếu hiệu quả Bí tích nên không được kể là Bí tích ngay từ lúc thực hiện (ab initio).

Tòa Án Hôn Phối làm công việc điều tra, dựa trên những bằng chứng hiển nhiên thu thập được, chiếu theo luật tuyên bố giao ước hôn phối đã thực hiện không thành sự và hai vợ chồng không bị bó buộc trong giao ước hôn phối đó, kể từ lúc tuyên bố tháo gỡ giao ước, hai người có quyền tự do lấy vợ hay lấy chồng khác.

Để có thể tuyên bố tháo gỡ một hôn nhân bất thành sự, Tòa Án phải dựa trên những chứng cứ hiển nhiên và rõ ràng, những chứng cứ này được cung cấp do hai vợ chồng liên hệ và những người làm chứng đáng tin cậy khác.

Sẽ có nhiều thắc mắc từ hai vợ chồng liên hệ và những người làm

chúng, những câu hỏi và trả lời sau đây có thể giúp phần nào giải đáp những thắc mắc thông thường. Những thắc mắc sâu xa hơn phải được trả lời trực tiếp từ các nhân viên của Tòa Án Hôn Phối nơi vụ tranh tụng được phán xử.

GIẢI ĐÁP NHỮNG THẮC MẮC THÔNG THƯỜNG

13. *Khi gặp Dụ Thẩm sẽ phải làm những công việc gì?*

Đáp: Vì Dụ Thẩm là người thu thập những chứng cứ, chi tiết, lời khai liên hệ đến tình trạng cá nhân và gia đình bạn. Nên khi gặp Dụ Thẩm, bạn sẽ phải cung cấp các chi tiết, chứng cứ bằng giấy tờ nếu có và cả danh sách của những người sẽ làm chứng nữa. Những lời khai, chi tiết và chứng cứ này rất quan trọng, vì nó chính là căn bản để các Thẩm Phán (judges) sẽ căn cứ vào đó phán xử trường hợp của bạn.

14. *Sẽ có bao nhiêu Thẩm Phán phán xử một trường hợp hôn phối?*

Đáp: Thường trong một trường hợp phán xử hôn phối sẽ có ba Thẩm Phán. Các Thẩm Phán còn là người sẽ gặp các nhân chứng trong danh sách bạn cung cấp nữa. Tuy nhiên, thường các Thẩm Phán ủy quyền cho một người nào đó gặp các nhân chứng thay cho họ. Các Thẩm Phán chính là những người quyết định một giao ước hôn phối có được tháo gỡ hay không.

15. *Liệu có thể có những trường hợp thiên vị không?*

Đáp: Không thể có được! Vì trong mỗi một trường hợp phán xử hôn phối có rất nhiều nhân sự liên can, có thể kể: các Thẩm Phán, các Dụ Thẩm, các Lục Sự (notary) và người Bảo Hệ (defender of the bond). Hơn nữa, Tòa Án Hôn Phối còn có những qui tắc giúp cho các nhân viên của mình tránh bị nghi ngờ thiên vị, trong những trường hợp sau đây, các nhân viên dù có trách nhiệm vẫn

có quyền khước từ thi hành nhiệm vụ:

- Khi phải phán xử những trường hợp có liên hệ đến thân nhân có họ hàng huyết tộc hay hôn thuộc, tính đến cấp thứ bốn bàng hệ.

- Khi phải phán xử những trường hợp có liên hệ đến người mình được đặt làm Giám hộ hay Quản tài.

- Khi phải phán xử những trường hợp có liên hệ đến người có tình nghĩa riêng, hoặc thù địch riêng.

- Khi vụ kiện đưa đến lợi lộc hay thiệt hại cho chính mình. Nguyên đơn hay bị đơn nếu bị thiệt hại vì nghi ngờ có sự thiên vị, có thể kháng án vì những lý do trên.

16. *Các Lục Sự liên can thế nào trong một vụ phán xử?*

Đáp: Lục Sự là người ghi chép tất cả các biên bản từ lúc khởi sự cho đến lúc kết thúc, trên tất cả các văn kiện đều phải có chữ ký của Lục Sự, bản văn nào không có chữ ký của Lục Sự sẽ không có giá trị pháp lý.

17. *Người Bảo Hộ có phận sự nào trong một vụ phán xử?*

Đáp: Bảo Hộ là người bên vực, bảo vệ cho giao ước Bí Tích Hôn Phối, có nghĩa là người chống lại quyết định của các Thẩm Phán cho rằng một giao ước hôn phối nào đó có thể tháo gỡ được. Tuy nhiên, không phải Bảo Hộ lúc nào cũng khăng khăng chống đối, nhất là trong một trường hợp với những chứng cứ đã quá rõ ràng. Thật ra, vai trò của người Bảo Hộ chỉ có tính cách kiểm soát lại một cách chắc chắn các chứng cứ đã thu thập được và chứng minh rằng giao ước hôn phối ấy đã được xét một cách kỹ càng.

18. *Một phiên xử nơi Tòa Án Hôn Phối có giống như một phiên xử nơi Tòa Án dân sự không?*



Lời khuyên của Đức Phanxicô cho các linh mục để họ không bị “loạn thần kinh”

cath.ch, I.Media, 2024-02-08

Ngày 8 tháng 2 năm 2024, Đức Phanxicô tham dự hội nghị đào tạo linh mục | © Truyền thông Vatican

“Tôi sợ những người có tất cả các câu trả lời,” ngày thứ năm 8 tháng 2, Đức Phanxicô lên tiếng trong cuộc gặp với hơn ba ngàn linh mục dự hội nghị quốc tế đào tạo linh mục tại Hội trường Phaolô VI. Trong bài phát biểu, ngài đưa ra lời khuyên các linh mục để họ không bị “loạn thần kinh”.

Với chủ đề “Vẻ đẹp của việc trở thành linh mục ngày nay”, sự kiện quy tụ các linh mục từ 60 quốc gia trên thế giới về Rôma được các bộ Giáo sĩ, bộ Truyền giáo và các Giáo hội Đông phương tổ chức từ ngày 6 đến ngày 10 tháng 2. Trong bài phát biểu, Đức Phanxicô nhấn mạnh đến sự trưởng thành của các linh mục (có gần 400.000 linh mục trên thế giới) : “Chúng ta cần các linh mục hoàn toàn là con người”. Ngài trích lời một linh mục lớn tuổi nói: “Khi một linh mục không có khả năng chơi với trẻ em, linh mục đó thất bại.” Một linh mục “chua cay” thì không khác gì một “ông độc thân già”.

Ngài chỉ trích các linh mục không có “khả năng phục vụ”, các linh mục “ích kỷ, đi theo con đường kinh doanh, hoặc họ có thói thời thượng. Khi tính thời thượng đi vào trái tim của linh mục, nó sẽ làm hỏng mọi thứ.” Ngài cho rằng, “gốc rễ của bất kỳ hình thức lạm dụng nào” là “sự tách rời khỏi thực tế và cảm thấy mình toàn năng”.

Biết sống một cách nhân bản

Ngài xin các linh mục đừng “tất cả năng lượng và nguồn lực của họ để chăm sóc việc đào tạo con người”. Ngài hy vọng các linh mục sẽ biết cách sống nhân bản, để ơn gọi của họ không phải là một hình thức trá hình tôn giáo, nhưng là một lối sống.

Việc đào tạo linh mục không được “cá biệt” nhưng phải được hưởng lợi từ sự đóng góp của tất cả thành phần “giáo dân nam nữ, người độc thân, các cặp vợ chồng, người già và người trẻ. Linh mục không sinh ra từ thế hệ tự phát. Hoặc họ là người của dân Chúa, hoặc họ là nhà quý tộc bị loạn thần kinh,” ngài nhấn mạnh, đi ra khỏi bài soạn sẵn.

Nhắc lại những lời của Đức Phaolô VI, ngài xin các linh mục hãy “làm chứng trước khi làm chủ. khi một linh mục không có khả năng làm chứng thì điều đó thật đáng buồn. Làm chứng cho tình yêu Thiên Chúa là điều quan trọng duy nhất”.

Ngài xin các linh mục đừng mệt mỏi trong việc có lòng thương xót: “Xin luôn tha thứ, vì giáo dân đến xưng tội là để được tha thứ chứ không phải để học bài học thần học hay đền tội.”

Giuse Nguyễn Tùng Lâm dịch
By phanxicovn -21/02/202452



HÀNH TRÌNH NHẬN BIẾT THIÊN CHÚA

Gia đình em đạo Phật, cha mẹ cúng kiếng, chùa chiền quanh năm, kiêng kỵ nghiêm ngặt, nhất là ma chay, hiếu hỉ phải chọn ngày giờ tốt mới dám hành lễ. Có khi phải coi mấy thầy mới yên tâm. Mà mỗi thầy cho giờ khác nhau, thành ra càng khó xử. Em là trí thức lương dân dạy đại học, đi nhiều nước, tiếp nhận các nền văn hóa văn minh thế giới, không tin và cũng không chống đối. Ngày chị gái lấy chồng, bởi hai người tuổi "tứ hành xung" nên mẹ cần thận thỉnh thầy coi kỹ lắm: thầy ở Sài Gòn, Bình Dương, Vũng Tàu đều nói muốn hôn nhân suông sẻ thì vẫn có cách, sắm lễ giải là qua. Mẹ làm tất cả để ba thầy "giải" và yên tâm.

Cưới vài năm, sinh được hai đứa con, người anh rê trở chứng bỏ đi sống với người khác. Chị gái ly hôn với anh này, lấy chồng khác. Rồi tiếp tục ly hôn. Hai đời chồng mà giờ vẫn một mình. Đến lượt em lấy vợ, mẹ cũng đi xem thầy kỹ càng. Em cười "rất may mấy thầy đều phán số em chỉ một vợ".

Không biết duyên có gì em quen cô gái có đạo. Cô ấy trước đi tu thời gian rồi về đi làm. Tất nhiên cha mẹ phản đối kịch liệt. Em thì trung dung, yêu cô gái nhưng không muốn theo đạo. Phía cha mẹ bạn gái căng thẳng, không muốn con lấy người khác đạo. Thật khó khăn, hơn bốn năm hai em mới kết hôn bằng phép chuẩn hôn phối.

Khi con trai đến tuổi học Giáo lý, đi lễ. Mỗi lần đưa con đến nhà thờ thấy người lớn, trẻ em đông đúc, trang nghiêm, nghe thánh ca du dương hay lắm. Em bắt đầu tìm Kinh Thánh (cả Cựu Ước và Tân Ước) bản tiếng Anh để đọc. Càng đọc càng hiểu, càng thấy hay và thuộc rất nhiều, đến nỗi có thể giải thích, hướng dẫn con

sống đạo theo Tin Mừng. Em nhận ra đức tin Công giáo có nền tảng/căn cứ, không mông lung, không thuyết giảng tùy tiện.

Nghiệm thấy Lời Chúa đúng đắn, cần thiết cho cuộc sống. Nếu chưa phải là tín hữu, nhưng sống Tin Mừng thì chắc chắn đem lại hạnh phúc cho bản thân, gia đình và cộng đồng.

Em hối tiếc vì chưa bao giờ có niềm tin, chưa có một thần thánh nào để tôn thờ. Để cuộc đời chỉ tin vào bản thân, dựa vào sức mình. Lúc thất bại, vụn vỡ hy vọng thì khổ đau tột cùng, mất phương hướng sống. Dù chưa chính thức học đạo, chỉ tự tìm hiểu các sách, mà qua cách em nói, tôi hiểu ngăn trở để em chưa chịu phép rửa bởi là con trai duy nhất, không muốn cha mẹ cao niên bận tâm. Em đang dần nỗ lực hướng cha mẹ đặt niềm tin/chân lý đúng đắn trước khi mãn phần đời. Nhờ người Công giáo thường xuyên thăm hỏi, động viên ông bà lúc tuổi cao quanh quẽ. Nhờ ơn Chúa, thiện cảm với đức tin của cô con dâu bắt đầu đâm chồi trong ngôi nhà họ.

Nhà bác học Isaac Newton, sau khi nhìn thấy cảnh huy hoàng rực rỡ và muôn diệu kỳ vũ trụ bao la ngoài trái đất qua phát minh kính viễn vọng đầu tiên. Ông thốt lên: Tôi đã thấy Thiên Chúa. Lời khẳng định không phải Ông nhìn thấy Chúa bằng thị giác, nhưng là cảm nghiệm phải có Đấng siêu phàm mới tạo tác được đất trời vạn vật hoàn hảo đến thế.

Đức tin Công giáo không nghịch khoa học, đáp ứng được cả hoài nghi cho các nhà khoa học tìm hiểu Thiên Chúa, chứ không riêng gì sự hiểu biết hữu hạn tầm thường của chúng ta - Đó là chia sẻ duy nhất của tôi cho em, bởi xét thấy cả trí tuệ, kiến thức Kinh Thánh, hiểu biết....em hơn tôi bội phần.

Dòng Kitô Vua - Vĩnh Long

TÂM QUAN TRỌNG CỦA SỰ THAM GIA

Nhân loại ngày nay đang say sưa vì những kết quả kỳ diệu của khoa học kỹ thuật, muốn được tự do hoàn toàn nên dừng dừng với tôn giáo, chỉ chú trọng đến vật chất mà không để ý gì đến tâm linh. Hiện tượng này đã và đang tác động nơi các cá nhân cũng như ảnh hưởng tới nhiều cộng đoàn. Tuy vậy, khát vọng về tôn giáo không hoàn toàn bị mai một khi con người phải đương đầu với những vấn đề quan trọng nhất của cuộc sống như: ý nghĩa cuộc sống, đau khổ, cái chết... Con người vẫn có khát vọng thức tỉnh tìm kiếm tôn giáo, trở về sự cầu nguyện, sự thánh thiêng và một cái nhìn siêu việt về cuộc sống. Đó cũng chính là thực tại vườn nho của Giáo Hội ngày hôm nay.

Năm 2024, năm của sự thúc đẩy tham gia vào đời sống Giáo Hội. Như trong thư mục vụ của HĐGMVN, số 3 đã nói: Những thành phần trong Giáo Hội tham gia ngoài Giáo sĩ, Tu sĩ, Giáo dân. Thì cách riêng, các thành viên Hội đồng Mục vụ giáo xứ, giáo lý viên, thừa tác viên ngoại thường của bí tích Thánh Thể, những người đặc trách Phụng vụ, thành viên của các hiệp hội và hội đoàn, cần có đời sống nội tâm và học hỏi giáo huấn của Giáo Hội để tham gia các sinh hoạt với tinh thần siêu nhiên, tích cực nhiệt thành mà vẫn luôn hiệp thông hài hoà với các Linh mục, Tu sĩ và cộng đoàn. Giáo Hội cũng đang hướng tới một Giáo Hội hiệp hành: hiệp thông, tham gia và sứ vụ. Để tất cả mọi Kitô hữu cùng làm, cùng tham gia vào mọi sinh hoạt của hội thánh.

Tại Việt Nam, do hoàn cảnh lịch sử, cùng với những khó khăn trong đời sống và cách hiểu giáo lý chưa đúng, một số giáo dân sống đức tin thụ động và dừng dừng với những hoạt động của cộng đoàn địa phương. Với họ, đời sống đức tin chỉ bao hàm trong việc tuân giữ ngày Chúa nhật. Do đó, thúc đẩy sự tham gia vào đời sống và sứ mạng của Giáo Hội tại Việt Nam là một nhu cầu cấp thiết. Hình

ảnh những người thợ làm vườn nho của Chúa (Mt 20, 1-4), Chúa bảo họ: “Cả các ngươi nữa, cũng hãy vào làm vườn nho của ta (Mt 20, 6-7). Lời mời gọi không chỉ nói với các chủ chăn, linh mục, tu sĩ nam nữ, nhưng nói với hết mọi người và cả người tín hữu giáo dân, cũng được Chúa mời gọi đích danh. Họ cũng nhận một sứ mệnh đối với Giáo Hội và đối với thế giới. Thánh Grêgôriô Cả cũng đã nhắc lại điều đó khi chú giải dụ ngôn vườn nho này rằng: “Anh em hãy kiểm điểm lại cách sống của mình, và xét lại xem anh em có phải là những người thợ của Chúa. Mỗi người hãy phán đoán việc mình làm và kiểm điểm xem có phải là mình đang làm việc trong vườn nho của Chúa hay không.

Trước những hoàn cảnh đổi mới trong Giáo Hội cũng như của thế giới, trong thực tại xã hội, kinh tế chính trị và văn hóa hôm nay đòi hỏi một cách đặc biệt hoạt động của người tín hữu giáo dân. Vì thế, trong Tông Huấn *Christifideles Laici*, số 3, đã có nói rằng: “Không có chỗ cho việc ăn không ngồi rồi...”. Khi mà trong vườn nho của Chúa đầy tràn công việc đang đợi chờ tất cả chúng ta, thì không ai được biếng nhác. “Chủ nhân vườn nho” sẽ còn khẩn khoản đi mời lại: “Các con cũng thế, hãy vào làm việc trong vườn nho của Ta”. Lời mời gọi này dành riêng cho từng người một có nghĩa là: “Con, chính con, con hãy vào làm việc trong vườn nho của Thầy”.

Như thế, khi mà sự hiệp thông Giáo Hội đã sẵn có và đang linh động trong sinh hoạt của mỗi người, lại mang thêm một ý nghĩa riêng biệt khi các tín hữu giáo dân hợp tác sinh hoạt chung. Nghĩa là khi chúng ta đoàn kết để hoạt động và tham gia với một tinh thần trách nhiệm vào đời sống và sứ mệnh của Giáo Hội. Đồng thời, các nhóm giáo dân có vẻ khác biệt nhau trong nhiều khía cạnh, như hình thức bên ngoài, cách sinh hoạt, phương pháp giáo dục và môi trường hoạt động. Nhưng tất cả chỉ quy về một mục đích chung đã

thúc đẩy họ, là tham gia một cách có trách nhiệm vào sứ mệnh của Giáo Hội, để đem phúc âm Chúa Kitô đến như là nguồn hy vọng cho con người, một sinh lực canh tân cho xã hội. Như trong hiến chế *Lumen Gentium*, số 9: “Cứu cánh của họ, tức là phát triển thêm nước Thiên Chúa, đã được Ngài khai nguyên trên trần gian, cho tới khi được Ngài hoàn tất trong ngày tận thế, ngày mà Chúa Kitô, sự

Hiện tại và tương lai, một cánh đồng rộng lớn cần nhiều canh tác đang xuất hiện trước những người công nhân của Chúa “Lúa chín đầy đồng mà thợ gặt thì ít”. Có lẽ rằng, trong cánh đồng truyền giáo của Chúa không thiếu những khó khăn, vì thế mà người Kitô hữu phải chăng ngại dấn thân phục vụ. Nhưng Thánh Phaolô trong thư gửi tín hữu Thesalônica 2,1-12: đã nhắc nhở cộng đoàn nhớ đến lối cư xử của Ngài. Mặc dù bị ngược đãi ở Philipphê, Ngài vẫn can đảm rao giảng tin mừng. Ngài cũng đã cư xử với những tín hữu Thesalônica như một người cha đối với con cái, khuyến khích họ sống một cuộc đời xứng đáng với lời kêu gọi mà Thiên Chúa đã dành cho họ. Như thế, lối sống của Thánh Phaolô trở thành gương mẫu để họ noi theo. Chính vì vậy, phải can đảm nhìn vào bộ mặt của thế gian này, là thế giới của chúng ta, với tất cả những vấn đề và giá trị của nó, với tất cả những lo âu và hy vọng, những thành quả và những thất bại. Nhưng đây là vườn nho, là mảnh đất mà người tín hữu được mời gọi để sống sứ mệnh của mình. Chúa Giêsu muốn cho tất cả chúng ta, cũng như Ngài đã muốn cho các môn đệ của Ngài, trở nên muối đất và ánh sáng của thế gian (Mt 5,13-14).

Vì thế, tất cả các Kitô hữu, hãy nhận ra được vai trò, tầm quan trọng và sứ mệnh trong ơn gọi của mình. Để cùng nhau thúc đẩy sự tham gia vào đời sống Giáo Hội. Giúp cho vườn nho của Giáo Hội được một mùa bội thu.

MTG Cái Nhum

THỢ LÀM VƯỜN NHO CHO CHÚA

Thời xưa, khi nói đến “... là đạo dòng, đạo gốc...” là điều rất trân quý trong việc giữ đạo. Còn thực tế ngày nay, khi nghe nói như vậy thì phải coi lại đời sống của cá nhân đó mới thực sự tin được. Bởi vì đôi khi ông bà đạo dòng, đạo gốc nhưng con cái cháu chắt thì lại “là cảnh là ngon”! Là người con trong đại gia đình Giáo hội, Hội Đồng Giám Mục Việt Nam kêu mời mọi thành phần Dân Chúa tiếp tục bước đi trên tiến trình hiệp hành qua việc tích cực tham gia vào đời sống của Giáo Hội. Đây là việc làm hết sức cần thiết, vì “tại Việt Nam, do hoàn cảnh lịch sử, cùng với những khó khăn trong đời sống và cách hiểu giáo lý chưa đúng, một số giáo dân sống đức tin thụ động và đứng đưng với những hoạt động của cộng đoàn địa phương” (TMV, số 2).

Thành phần dân Chúa dù trong bậc sống nào cũng được kêu gọi tích cực tham gia hoạt động của Giáo hội. Đối với linh mục, tu sĩ đã và đang cộng tác trong Giáo Hội không dừng lại ở những bổn phận cá nhân nhưng luôn thao thức và cùng cộng tác nhiệt tình với giáo dân trong việc mở mang Nước Chúa. Hơn thế nữa, linh mục và tu sĩ được xem là động lực chính khơi lên ngọn lửa nhiệt thành để người giáo dân không ngại dấn thân cho công việc chung trong Họ đạo.

Nội dung chính trong việc thúc đẩy tham gia này là đề cập đến vai trò của giáo dân, vì giáo dân là thành phần đại đa số trong cộng đồng Dân Chúa, tuy nhiên cũng là thành phần có nhiều vấn đề có liên quan rất cần được quan tâm. Vì với họ, đời sống đức tin chỉ bao hàm trong việc tuân giữ ngày Chúa Nhật. Do đó, thúc đẩy sự tham gia vào đời sống và sứ mạng của Giáo Hội tại Việt Nam là một nhu cầu cần thiết (Thư chung HĐGM, số 2).

Đối với các linh mục có nhiệm vụ hướng dẫn giáo dân tham gia hoạt động có hiệu quả, Hội đồng Giám mục có những hướng dẫn cụ thể trong Công đồng Vatican II, Sắc lệnh “*Tông đồ Giáo dân*” đã nêu nhu cầu huấn luyện làm Tông đồ cho giáo dân (x. từ số 28

đến 32). Tuy nhiên, việc huấn luyện cho giáo dân đòi hỏi phải cố gắng rất nhiều, vì rất khó tập trung giáo dân và chọn thời gian thuận tiện. Đa số giáo dân đều bận rộn với công việc làm ăn sinh sống và công việc gia đình. Thành phần các giáo dân lại đa dạng, có những trình độ khác nhau, đòi hỏi sự cân nhắc về phương thế và đề tài hướng dẫn để họ không tự hào hay tự ti trong việc tham gia đời sống Giáo hội.

Kể đến đời sống các linh mục, tu sĩ cũng ảnh hưởng khá nhiều đến giáo dân của mình. Đôi khi lệ thuộc vì những tổ chức, hội đoàn, mối quan hệ, tương quan về vật chất và tinh thần ... Dù biết rằng là Đấng bậc có chức thánh và có quyền nên không ai dám nói đến nhưng đời sống người linh mục, tu sĩ lại là tấm gương cho đời sống của người giáo dân, vì thế nếu như những Đấng bậc này không ý thức để hoàn thiện đời sống đức tin và nhân bản của mình thì ít nhiều đã làm hư hoại suy nghĩ và cách sống của người giáo dân. Như trong thư Thánh Phaolô gửi giáo đoàn Thessalônica đã viết, mặc dù bị ngược đãi ở Philipphê, nhưng ngài vẫn rao giảng và tự nuôi sống mình. Chính lối sống của Ngài đã nên gương sáng Tin mừng cho tất cả mọi người noi theo (Tx 2,1-12).

Và một điều khá quan trọng đáng chú ý giống như cách mà Mẹ thánh Têrêsa Calcutta diễn tả tình yêu như là linh hồn của phục vụ, người nói: *“Điều có giá trị không phải là bạn đã làm được bao nhiêu công việc, mà là bao nhiêu tình yêu bạn đã đổ vào đó.”* Chúa không đánh giá công việc chúng ta làm bằng con số, bởi vì chúng ta không phải là con số nhưng là một ngôi vị cần được tôn trọng và luôn cư xử với nhau bằng chính con tim của thiện chí (Lumen Gentium, số 9).

Chúng ta có thể gặp thấy một bức tranh sống động về Giáo hội tham gia qua hình ảnh “vườn nho của Chúa”. Trong Tin Mừng Mt 20, 1-16a thánh Matthêu đã nói đến một Ông Chủ rất tốt bụng, nhân lành và quảng đại. Nơi đó cũng có cộng đồng đông đảo những “người thợ làm vườn” với nhiều chức năng và cấp độ khác nhau. Nơi đó cũng có cả những cảnh đứng ngoài lề đường, những người

đến sớm, người đến muộn, người nghèo khổ, bất hạnh về mọi phương diện ... Nhưng tất cả đều được mời gọi làm vườn nho cho Chúa và tìm thấy vai trò tích cực của mình ở trong đó. Chúa luôn nhìn thấy trong lòng mỗi người nên biết hết mọi tư tưởng và thiện chí của từng người. “Trời cao hơn đất bao nhiêu thì tư tưởng của ta cũng cao hơn tư tưởng của các người bấy nhiêu” (Is 55,9).

Mỗi người chúng ta được mời gọi tích cực tham gia vào đời sống của Hội Thánh, cùng cảm thức với Hội Thánh, đồng trách nhiệm và cộng tác với Hội Thánh trong công cuộc loan báo Tin Mừng. Lối sống hiệp hành nhấn mạnh đến “hiệp thông - tham gia - sứ vụ”. Không ai trong chúng ta là người ngoài, vì tất cả và mỗi người chúng ta là “người nhà” của Thiên Chúa, được mời gọi vào làm vườn nho của Chúa. Mỗi chúng ta là viên đá sống động xây nên tòa nhà Giáo hội, mỗi chúng ta là một bộ phận trong thân thể nhiệm mầu của Hội thánh. Ước mong sao mỗi thành phần dân Chúa luôn kiên trì trong cầu nguyện và luôn chấp nhận giới hạn của mỗi cấp bậc trong môi trường sống của mình, để cùng nhau xây dựng, củng cố Giáo hội mỗi ngày thêm kiên cố và vững bền trong bàn tay quan phòng của Chúa.

MTG Cái Mơn



Mười lời khuyên đào tạo các linh mục của Đức Phanxicô

fr.aleteia.org, Élisabeth de Lavigne, 2015-04-02

Đức Phanxicô cảnh báo: “Các chủng viện phải đào tạo tâm hồn các linh mục tương lai, nếu không thì chúng ta sẽ đào tạo những “con quỷ nhỏ”.

Đức Phanxicô hiểu, “đào tạo hàng tu sĩ là chìa khóa cho vụ gặt trong tất cả mọi lãnh vực làm vinh danh cho Chúa”. Nếu quan sát kỹ các tác động (trong cương vị hồng y) của Đức Phanxicô về việc đào tạo hàng tu sĩ, chúng ta sẽ thấy sự đòi hỏi tận căn của ngài về điểm này, loại bỏ tất cả các kiểu tu trá hình và cổ động cho việc đào tạo tâm hồn, bây giờ ở cương vị Giáo hoàng, ngài nhắc cho chúng ta thấy điểm này một cách rõ ràng. Đức Phanxicô muốn “tái thiết” lại Giáo hội, và trước hết ngài ngấm vào việc đào tạo các thành viên của mình, đặc biệt các linh mục và các tu sĩ.

Trong Tự sắc *Đào tạo các Thừa tác viên* (Ministorum institutio) Đức Bênêđictô XVI đã sửa đổi Tông hiến “*Mục tử Nhân lành*” (Pastor Bonus), chuyển phần quản lý các chủng viện từ Bộ Giáo dục Công giáo qua Bộ Giáo sĩ. Trước sự thay đổi này, Đức Phanxicô đã bổ nhiệm giám mục Jorge Carlos Patrón Wong làm Tổng Giám Mục đặc trách chủng viện thuộc Bộ giáo sĩ. Và theo Tổng giám mục Wong, các cơ cấu hạ tầng đã được tiến hành ở Vatican, nơi văn phòng này đã làm việc và sẽ hợp tác với bảy linh mục ở năm châu lục khác nhau có kinh nghiệm trong lãnh vực đào tạo. Tất cả cho thấy sự nhanh chóng tái thiết để làm tốt cho việc đào tạo tu sĩ.

Tháng 11-2014, tạp chí *Dòng Tên Ý Văn Minh Công Giáo* (Civittá Cattolica) đã công bố một bản văn tuyệt vời, trong đó Đức Phanxicô quy chiếu một vài khía cạnh của đời sống tôn giáo và tu

trì, nhất là về chủ đề đào tạo. Bản văn có tên là “*Hãy thức tỉnh thế giới*”, đây là bản ghi lại cuộc đối thoại dài của Đức Phanxicô và Hiệp hội các Bề trên giám tỉnh.

Sau đây là một vài câu có tác động mạnh về chủ đề đào tạo các linh mục và tu sĩ:

1- Đào tạo các linh mục tương lai là tác phẩm của nghệ nhân, không phải là tác phẩm của cảnh sát.

2- Ảo ảnh chiến đấu là hình ảnh của một đời sống tu trì bị xem là nơi ẩn náu, nơi tìm an ủi đứng trước một thế giới “bên ngoài” khó khăn và phức tạp.

3- Chúng ta phải đào tạo tâm hồn, nếu không chúng ta đào tạo những “con quỷ nhỏ”.

4- Sau đó những con quỷ nhỏ này sẽ đào tạo Dân Chúa.

5- Phải chiến đấu với khuynh hướng chủ nghĩa giáo quyền trong các chủng viện cũng như ở các trung tâm đào tạo: đạo đức giả và tính sợ hãi là thành quả của nó.

6- Nếu chủng viện quá lớn thì phải chia ra thành từng cộng đoàn với các nhà đào tạo có thể theo dõi sát từng người.

7- Đào tạo phải hướng, không những về sự thăng tiến cá nhân, nhưng cũng phải hướng về cùng đích cuối cùng: Dân Chúa.

8- Phải đào tạo những chứng nhân cho sự Sống Lại của Chúa Giêsu.

9- Nhà đào tạo phải nghĩ đến người mình đang đào tạo, họ được gọi để chăm sóc Dân Chúa.

10- Chúng ta không đào tạo những nhà quản trị, những nhà quản lý nhưng đào tạo những người cha, người anh, người bạn đồng hành.

By [phanxicovn](#) - 26/04/2015

Giuse Nguyễn Tùng Lâm dịch



TRANG GIỚI TRẺ

LÀM CHỦ CÁCH TIẾP NHẬN THÔNG TIN

Socrates là triết gia nổi tiếng thời Hy Lạp cổ đại. Một ngày nọ, ông gặp một người quen trên đường. Người này nói với Socrates

- Ông có biết tôi mới nghe chuyện gì về bạn ông không?
- Chờ chút. Trước khi kể, cho tôi hỏi 3 câu đã. 3 câu này tôi gọi là 3 bộ lọc.

Câu thứ nhất: "Anh có chắc chắn những gì mình sắp nói là sự thật?"

- Không chắc. Tôi cũng chỉ nghe người khác kể lại...'
- Vậy là anh không chắc', Socrates nói.

Câu thứ 2: những gì anh sắp nói về bạn tôi có phải là những điều tốt đẹp về anh ấy?

- Không, ngược lại là đàng khác. Người đàn ông trả lời.
- Vậy là anh sắp nói Xấu về bạn tôi nhưng không chắc điều mình sắp nói là Sự thật đúng không?

Câu thứ 3: Những gì anh sắp nói có giúp ích gì cho tôi không?

- Thật ra là không. Người đàn ông trả lời.

Socrates nghe xong bảo: 'Nếu những gì anh sắp nói anh không chắc là Sự thật, không phải là điều hay ho tốt đẹp, mà lại chẳng giúp gì cho tôi, vậy anh nói làm chi?'

Câu chuyện trên của Socrate dạy chúng ta sử dụng 3 bộ lọc khi tiếp nhận thông tin hoặc muốn nói điều gì đó, nói về người khác.

3 bộ lọc này được gọi là The Triple Filter Test - Công cụ trắc nghiệm 3 bộ lọc: Sự thật (Truth) - Tốt đẹp (Goodness) - Có Ích (Usefulness).

Với mỗi thông tin khi nghe hoặc muốn nói ra, mình cần tự hỏi:

1. Điều người đó nói có phải là Sự Thật không? Họ là người chúng kiến hay chỉ nghe kể lại.
2. Điều đó có ích cho những người liên quan không?
3. Điều đó có phải là điều tốt đẹp cho cả người nói lẫn người nghe không?

Đặc biệt chỉ nên ghi nhận mà không phán xét, tránh để cảm xúc dẫn dắt, tránh rơi vào ma trận cảm xúc.

Có nhiều việc ta trực tiếp thấy cũng chưa hẳn đã là Sự thật. Nếu bạn không bình tâm, bạn sẽ mất tự chủ trong ma trận cảm xúc của chính mình. Sai lầm, rủi ro luôn trực sẵn và núp bóng dưới những mỹ từ cơ hội, quyền năng, địa vị.

Suru tâm



ĐTC Phanxicô: Không thể bỏ qua tầm quan trọng của chiều kích tâm linh trong giáo dục

Trong Sứ điệp gửi đến các đại biểu tham dự Hội nghị chuyên đề toàn cầu Uniservitate lần thứ IV, Đức Thánh Cha nhấn mạnh việc giúp người trẻ ý thức về sự liên kết giữa trí tuệ, trái tim và đôi tay; đồng thời nhắc nhở “không thể bỏ qua tầm quan trọng của chiều kích tâm linh trong giáo dục”.

Hội nghị chuyên đề diễn ra tại Đại học La Salle ở Manila, Philippines, trong hai ngày 8 và 9/11/2023, quy tụ các hiệu trưởng, giáo sư và sinh viên đại học đến từ các châu lục.

Uniservitate

Uniservitate là một chương trình thúc đẩy học tập và phục vụ liên đới trong các cơ sở giáo dục đại học Công giáo, theo Hiệp ước Giáo dục Toàn cầu của Đức Thánh Cha Phanxicô, tìm cách cung cấp một nền giáo dục toàn diện cho các thế hệ mới, lôi kéo họ tham gia tích cực vào các vấn đề của thời đại chúng ta để họ có thể trở thành những người chủ động đưa ra những đề xuất mang tính biến đổi và thúc đẩy hòa bình và tình huynh đệ nhằm thay đổi xã hội.

Giáo dục kết hợp trí óc, trái tim và đôi tay

Trong thông điệp được đọc trước khi kết thúc Hội nghị chuyên đề, Đức Thánh Cha nhấn mạnh việc cần phát triển nơi giới trẻ một nhận thức sâu sắc hơn về mối tương quan cần có giữa “ngôn ngữ” của trí óc, trái tim và đôi tay. Ngài nói: “Bằng cách này, các nhà giáo dục có thể đào tạo - chứ không chỉ thông tin - những người được giao phó cho họ chăm sóc, để tất cả đều có thể học cách suy nghĩ hài hòa với những gì họ cảm nhận và làm; cảm thấy

hài hòa với những gì họ nghĩ và làm; và làm điều đó hài hòa với những gì họ cảm nhận và suy nghĩ”.

Theo Đức Thánh Cha, “Cách tiếp cận toàn diện như vậy đối với giáo dục đòi hỏi các phương pháp sáng tạo liên ngành để hỗ trợ người trẻ trở thành những nhà lãnh đạo và nhân vật chính trong việc xây dựng một tương lai tốt đẹp hơn cho toàn thể xã hội”.

Tham gia phục vụ công ích như là những môn đệ truyền giáo

Đồng thời, Đức Thánh Cha nhắc rằng “không thể bỏ qua tầm quan trọng của chiều kích tâm linh trong giáo dục”. Hội nghị cần thúc đẩy người trẻ nhiệt thành “tham gia phục vụ công ích như là những môn đệ truyền giáo, có khả năng mang chân lý, vẻ đẹp và niềm vui có tính biến đổi của Tin Mừng đến với mọi người trong gia đình nhân loại, từ đó thúc đẩy Vương quốc liên đới huynh đệ, công lý và hòa bình của Thiên Chúa”. (CSR_4504_2023)

Vatican News



TRANG GIÁO LÝ VIÊN

SỨ ĐIỆP MÙA CHAY CỦA ĐỨC THÁNH CHA NĂM 2024 Xuyên Qua Sa Mạc Thiên Chúa Dẫn Ta Tới Tự Do

Anh chị em thân mến,

Khi Thiên Chúa chúng ta mặc khải chính Ngài, sứ điệp của Ngài luôn luôn là một sứ điệp về sự tự do: “Ta là Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi, đã đưa ngươi ra khỏi đất Ai cập, ra khỏi nhà nô lệ” (Xh 20,2). Đó là những lời đầu tiên của Thập Giới được ban cho Môsê trên Núi Sinai. Những người nghe các lời này vốn không xa lạ gì với cuộc xuất hành mà Thiên Chúa nhắc đến: kinh nghiệm về tình trạng nô lệ vẫn đè nặng trên họ. Trong sa mạc, họ nhận được “Mười

Lời” như nẻo đường đi đến tự do. Ta gọi đó là “các điều răn”, nhằm nêu bật sức mạnh của tình yêu mà Thiên Chúa dùng để uốn nắn dân Ngài. Tiếng gọi tự do là một tiếng gọi đầy đòi hỏi. Nó không được trả lời ngay lập tức; nó phải trở nên dần chín muồi như một phần của cuộc hành trình. Giống như dân Israel trong sa mạc vẫn lưu luyến Ai cập – thường hoài vọng về quá khứ và phàn nàn chống lại Đức Chúa và Môsê – ngày nay cũng vậy, dân Thiên Chúa có thể bám víu vào một xiềng xích áp bức mà họ được mời gọi vứt bỏ lại phía sau. Chúng ta nhận thấy quả đúng như vậy biết bao vào những lúc mình cảm thấy tuyệt vọng, đi vất vưởng trong cuộc đời như một sa mạc và thiếu một miền đất hứa làm đích đến cho mình. Mùa Chay là mùa ân sủng trong đó một lần nữa sa mạc có thể trở thành nơi tình yêu ban đầu của chúng ta, theo cách nói của ngôn sứ Hôsê (x. Hs 2,16-17). Thiên Chúa uốn nắn dân Ngài, Ngài giúp chúng ta bỏ lại phía sau tình cảnh nô lệ của mình, và kinh nghiệm một cuộc Vượt Qua từ sự chết đến sự sống. Như một tân lang, Chúa lôi kéo chúng ta một lần nữa đến với Ngài, và thăm thì lời yêu thương vào tâm hồn chúng ta.

Cuộc xuất hành từ tình cảnh nô lệ đến tự do không phải là một hành trình trừu tượng. Để việc cử hành Mùa Chay của chúng ta được cụ thể, thì bước đầu tiên là phải mong muốn mở mắt mình ra trước thực tại. Khi Chúa gọi ông Môsê từ bụi gai bốc cháy, Ngài lập tức cho thấy rằng Ngài là một vị Thiên Chúa nhìn thấy và nhất là nghe thấy: “Ta đã thấy nỗi khốn cùng của dân Ta ở Ai cập; Ta đã nghe tiếng họ kêu than về những người quản đốc của họ. Quả thật, Ta biết những thống khổ của họ nên Ta xuống để giải thoát họ khỏi tay người Ai cập và đưa họ lên khỏi xứ đó để đến một xứ tốt đẹp rộng rãi, xứ chảy sữa và mật” (Xh 3,7-8). Ngày nay cũng vậy, tiếng kêu của rất nhiều anh chị em bị áp bức của chúng ta đang thấu tới trời. Ta hãy tự hỏi: Chúng ta có nghe thấy tiếng kêu đó không? Nó có quấy rầy ta không? Nó có làm ta động lòng không? Có quá nhiều điều chia cách chúng ta, phủ nhận tình huynh đệ vốn ràng buộc chúng ta ngay từ đầu.

Trong chuyến thăm Lampedusa của mình, như một cách chống lại đà toàn cầu hóa sự thờ ơ, tôi đã hỏi hai câu hỏi mà được thấy ngày càng trở nên cấp bách hơn: “Người ở đâu?” (St 3,9) và “Em người đâu?” (St 4,9). Hành trình Mùa Chay của chúng ta sẽ cụ thể nếu như - bằng cách lắng nghe hai câu hỏi đó một lần nữa - ta nhận ra rằng ngay cả ngày nay mình vẫn ở dưới sự cai trị của Pha-ra-ôn. Một sự cai trị khiến chúng ta mệt mỏi và thờ ơ. Một kiểu thức phát triển gây chia rẽ và cướp đi tương lai của chúng ta. Trái đất, không khí và nước bị ô nhiễm, nhưng cả tâm hồn của chúng ta cũng thế. Quả thực là Phép Rửa đã bắt đầu tiến trình giải phóng chúng ta, tuy nhiên vẫn còn trong chúng ta một nỗi khao khát thân phận nô lệ không thể giải thích được. Đó là thứ sức hút tìm sự an toàn của những cái quen thuộc, dù gây tổn hại đến sự tự do của chúng ta.

Trong trình thuật Xuất hành, có một chi tiết quan trọng: chính Thiên Chúa nhìn thấy, động lòng, và mang lại tự do; Israel không yêu cầu điều này. Pha-ra-ôn bóp nghẹt những giấc mơ, ngăn chặn tầm nhìn hướng thượng, khiến cho thế giới này - trong đó phẩm giá con người bị chà đạp và những mối liên kết chân thực bị phủ nhận - có vẻ như chẳng thể nào thay đổi được. Pha-ra-ôn đặt mọi sự dưới quyền kiểm soát của ông ta. Chúng ta hãy tự hỏi: Tôi có muốn một thế giới mới không? Tôi có sẵn sàng từ bỏ những thoả hiệp với thế giới cũ không? Chúng ta của nhiều anh em giám mục của tôi và rất nhiều người hoạt động cho hòa bình và công lý ngày càng thuyết phục tôi rằng chúng ta cần phải chống lại tình trạng thiếu hy vọng vốn bóp nghẹt những giấc mơ cũng như tiếng kêu thốn thức thấu trời và lay động trái tim của Thiên Chúa. “Tình trạng thiếu hy vọng” này không khác gì nỗi hoài vọng về cảnh nô lệ, đã làm dân Israel tê liệt trong sa mạc và đã ngăn cản họ tiến về phía trước. Một cuộc xuất hành có thể bị chặn đứng: chúng ta không thể giải thích cách nào khác sự thật rằng nhân loại đã đạt đến ngưỡng cửa của tình huynh đệ phổ quát, và ở các bình diện phát triển khoa học, kỹ thuật, văn hóa và pháp lý, nhân loại có khả năng bảo đảm phẩm giá cho mọi người, thế nhưng vẫn đang mò mẫm trong bóng tối của bất bình đẳng và xung đột.

Chúa không hề chán ngán chúng ta. Ta hãy đón Mùa Chay như một mùa trọng đại trong đó Ngài nhắc nhở chúng ta: “Ta là Chúa, Thiên Chúa của ngươi, Ta đã đưa ngươi ra khỏi đất Ai cập, ra khỏi nhà nô lệ” (Xh 20,2). Mùa Chay là mùa hoán cải, mùa tự do. Chính Chúa Giêsu, như chúng ta nhắc lại hằng năm vào Chúa Nhật thứ nhất Mùa Chay, đã được Thánh Thần đưa vào sa mạc để chịu cám dỗ trong sự tự do. Trong bốn mươi ngày, Người là Người Con nhập thể sẽ đứng trước chúng ta và ở với chúng ta. Không giống như Pha-ra-ôn, Thiên Chúa không muốn các thân dân, mà Ngài muốn những con trai, con gái. Sa mạc là nơi mà sự tự do của chúng ta có thể trưởng thành trong một quyết định cá vị không rơi trở lại tình trạng nô lệ nữa. Trong Mùa Chay, chúng ta khám phá ra những tiêu chuẩn mới của công lý và một cộng đoàn cùng ta bước tới trên một con đường mình chưa từng đi.

Nhưng điều này gắn với một cuộc chiến đấu, như sách Xuất hành và những cám dỗ của Chúa Giêsu trong sa mạc cho thấy rõ. “Con là Con yêu dấu của Cha” (Mc 1,11), và “Ngươi sẽ không có thần nào khác trước mặt Ta” (Xh 20,3), tiếng nói ấy của Thiên Chúa bị phản đối bởi kẻ thù và những lời dối trá của hắn. Điều đáng sợ hơn cả Pha-ra-ôn, đó là những ngẫu tượng mà chúng ta tự dựng lên cho mình; chúng ta có thể coi chúng như tiếng nói của kẻ thù đang nói trong mình. Trở nên toàn năng, được mọi người ngưỡng mộ, thống trị người khác: ai cũng hiểu lời dối trá này có thể quyến rũ thâm sâu ngàn nào. Đó là một con đường rất dễ đi. Chúng ta có thể trở nên bám chặt vào tiền bạc, vào những dự án, những ý tưởng hay mục tiêu nào đó, bám chặt vào địa vị của mình, vào một truyền thống, thậm chí bám chặt vào những cá nhân nào đó. Thay vì giúp ta tiến bước, những cái đó làm ta tê liệt. Thay vì sự gặp gỡ, chúng tạo ra xung đột. Thế nhưng cũng có một nhân loại mới, một dân gồm những người bé mọn và khiêm nhường không chịu khuất phục trước sự dụ dỗ của dối trá. Trong khi những người cung phụng ngẫu tượng cũng trở nên giống như các ngẫu tượng, câm, điếc, mù, và bất động (x. Tv 114,4), thì những người có tinh thần nghèo khó lại cởi mở sẵn sàng: họ là một năng lực tốt lành thẳm lạng có sức chữa lành và nâng đỡ thế giới.

Đã đến lúc ta phải hành động, và trong Mùa Chay, hành động cũng có nghĩa là dừng lại. Dừng lại để cầu nguyện, để đón nhận lời Chúa, dừng lại như người Samari trước sự hiện diện của một người anh em, chị em bị thương tích. Mến Chúa và yêu người chỉ là một tình yêu. Không có thần nào khác, đó là dừng lại trước sự hiện diện của Thiên Chúa nơi xác thịt của tha nhân bên cạnh mình. Do đó, cầu nguyện, bố thí và ăn chay không phải là ba hành vi tách rời nhau, mà là một động thái duy nhất của sự cởi mở và trút rỗng chính mình, trong đó chúng ta tống khứ những ngẫu tượng đè nặng trên mình, những quyến luyến giam hãm mình. Rồi trái tim khô héo và cô lập sẽ hồi sinh. Vì thế, ta hãy chậm lại và tạm dừng! Chiều kích sống chiêm niệm mà Mùa Chay giúp chúng ta khám phá lại sẽ giải phóng những năng lượng mới. Trước tôn nhan Thiên Chúa, chúng ta trở thành anh chị em, nhạy cảm với nhau hơn: chúng ta khám phá ra những bạn đồng hành, những người cùng bước đi với mình, thay vì là những kẻ thù và những mối đe dọa. Đây là giấc mơ của Thiên Chúa, là miền đất hứa mà chúng ta hướng đến một khi đã bỏ thân phận nô lệ lại phía sau.

Dạng thức hiệp hành của Giáo hội, mà trong những năm này chúng ta đang tái khám phá và phát huy, gợi ý rằng Mùa Chay cũng là thời gian của những quyết định mang tính cộng đoàn, những quyết định lớn và nhỏ có tính lợi ngược dòng. Những quyết định có khả năng thay đổi cuộc sống hàng ngày của các cá nhân và của toàn bộ những khu vực sinh sống, chẳng hạn về những cách chúng ta thủ đắc của cải, cách chăm sóc thế giới tự nhiên, và cách ta nỗ lực để bao gồm những người bị quên lãng hoặc bị coi thường. Tôi mời gọi mọi cộng đoàn Kitô hữu làm điều này: hãy giúp các thành viên của mình có những khoảnh khắc dành riêng để suy nghĩ lại về lối sống của họ, có những dịp để xem xét sự hiện diện của mình trong xã hội và sự đóng góp của mình cho một xã hội tốt đẹp hơn. Khôn thay cho chúng ta nếu việc thống hối Kitô giáo của ta giống với kiểu thống hối đã khiến Chúa Giêsu phiền lòng. Cả với chúng ta nữa, Người nói: “Khi ăn chay, anh em đừng làm bộ ủ rũ như bọn đạo đức giả, vì họ nhắm mắt để cho người khác thấy là họ đang ăn chay” (Mt 6,16). Thay vào đó, hãy để người khác nhìn thấy khuôn

mặt vui tươi của mình, thường ngoạn hương thơm của tự do và cảm nhận được thứ tình yêu làm cho mọi sự trở nên mới mẻ, bắt đầu từ những điều nhỏ nhất và gần gũi nhất với chúng ta. Điều này có thể xảy ra nơi mọi cộng đoàn Kitô hữu chúng ta.

Mùa Chay này sẽ trở thành một thời gian hoán cải theo mức độ mà một nhân loại đầy lo âu sẽ nhận thấy một sự bùng phát của tính sáng tạo, một tia hy vọng mới. Cho phép tôi nhắc lại điều đã nói với các bạn trẻ mà tôi gặp gỡ ở Lisbon mùa hè năm ngoái: “Hãy tiếp tục tìm kiếm và hãy sẵn sàng đón nhận rủi ro. Tại thời điểm này, chúng ta đối mặt với những rủi ro lớn; chúng ta nghe thấy lời van xin thống thiết của rất nhiều người. Thật vậy, chúng ta đang cảm nhận một cuộc Thế Chiến Thứ Ba diễn ra từng phần. Nhưng ta hãy can đảm nhìn thế giới của mình, không phải như đang hấp hối mà là đang trong tiến trình sinh nở, không phải đang kết thúc mà là đang bắt đầu một chương mới tuyệt vời của lịch sử. Chúng ta cần sự can đảm để suy nghĩ như thế” (Diễn từ nói với Các Sinh viên Đại học, ngày 3 tháng 8 năm 2023). Đó là sự can đảm hoán cải, phát xuất từ việc tiến lên khỏi cảnh nô lệ. Vì đức tin và đức ái nắm tay đức cậy ví như một đứa bé. Đức tin và đức ái dạy đức cậy bước đi, đồng thời chính đức cậy dẫn đức tin và đức ái tiến về phía trước. (xem CH. PÉGUAY, Dẫn vào Mùa nhiệm Nhân đức Thứ Hai).

Tôi chúc lành tất cả anh chị em và hành trình Mùa Chay của anh chị em.

*Rôma, Đền thờ Thánh Gioan Lateranô, ngày 3 tháng 12 năm 2023,
Chúa Nhật I Mùa Vọng.*

Bản dịch của Lm. Giuse Lê Công Đức, PSS
WHĐ (01.02.2024)
Nguồn: hdgmvietnam.com



LỜI CHÀO HỎI

Xin chào, Hello, Bonjour, Hola, Olá, Nihao,... Đây chính là ngôn ngữ “lời chào”, câu nói cửa miệng không thể thiếu của một người lịch sự, người có văn hóa. Hàng ngày, chúng ta gặp gỡ tiếp xúc với rất nhiều người. Họ có thể là người thân, bạn bè, hàng xóm, đồng nghiệp,... và cả những người mà chúng ta không hề quen biết. Khi gặp gỡ nhau như thế, điều nên thực hiện trước tiên chính là lời chào chân thành, kèm theo một cái cúi đầu, và nụ cười thân thiện.

Lời chào hỏi là một nghi thức xã giao đầu tiên, một cách ứng xử xã hội, một phép lịch sự tối thiểu của con người khi bắt đầu cuộc giao tiếp. Lời chào nhằm xây dựng, duy trì các mối liên hệ giữa con người với con người trong một tập thể, và cộng đồng. Lời chào không là văn hóa của riêng một quốc gia, một dân tộc, một tôn giáo nào, nhưng là của tất cả mọi người.

Với người Việt Nam, lời chào hỏi rất được coi trọng. Tục ngữ có câu: *“Lời chào cao hơn mâm cỗ”*. Đây là lời khuyên dạy tiền nhân đã để lại. Chào hỏi không chỉ thể hiện phép lịch sự, mà còn thể hiện được lòng mến khách, thân thiện của con người Việt Nam chúng ta. Chào hỏi không chỉ mang tính văn hóa mà còn thể hiện nhân cách và đạo đức của con người. Không ai muốn mình bị xem là thiếu đạo đức, vì tiêu chuẩn cao nhất để xác định giá trị của con người là đạo đức. Người ta kính trọng nhau không phải chức vụ hay tiền bạc mà chính là tư cách và đạo đức.

Tuy nhiên, dường như ngày nay không ít người, nhất là các bạn trẻ đã quên đi lời chào hỏi khi gặp gỡ một ai đó, thậm chí là người thân trong gia đình. Lý do có thể là vì quá quen nên chẳng cần chào chi cho khách sáo, và đặc biệt nhiều bạn còn bị ảnh hưởng bởi chủ nghĩa thực dụng của xã hội nên “không biết không chào”. Đây chỉ là hai trong nhiều nguyên nhân dẫn đến việc chúng ta lơ là văn hóa chào hỏi nhau trong giao tiếp.

Trong cuộc sống, “*không ai là một hòn đảo*”. Con người luôn có những cuộc gặp gỡ, giao tiếp hàng ngày, không nhiều thì ít. Để những mối tương quan này được tốt đẹp, bền vững, thì tiếc chi một lời chào hỏi, một cái gật đầu, và một nụ cười thân thiện.

Lm. Tađêô Nguyễn Ngọc Điều



HỎI ĐÁP MỤC VỤ

GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO NGƯỜI TRẺ CÔNG GIÁO

Giuse Lê Đắc Thắng, SJ

ĐẠO “GỐC CÂY” CÂN ĐẠO “TẠI TÂM”

Câu hỏi: Con luôn thắc mắc về sự chênh lệch của hai cán cân như thế này: Một bên là người luôn tham dự đầy đủ các Thánh lễ ngày Chúa Nhật, nhưng họ chỉ tham dự cho đủ, cho có, không hiệp ý đọc kinh dâng lễ cùng cộng đoàn, thậm chí tham dự lễ “gốc cây, ghé đá”, miễn là có mặt trong khi Thánh lễ diễn ra; một bên là người trong tâm luôn hướng đến Chúa, cầu nguyện với Ngài hằng ngày, nhưng lại không tham dự đầy đủ các Thánh lễ Chúa Nhật. Như vậy, on cứu độ sẽ rót xuống cán cân nào nặng hơn?

Trả lời:

Bạn thân mến,

Thật thú vị khi biết bạn thao thức về cách Chúa ban ơn cứu độ cho những người có các kiểu giữ đạo khác nhau. Hỏi về người khác cũng chính là hỏi cho bản thân mình, với mong muốn tìm ra cách thức giữ đạo đúng đắn nhất. Về hai ví dụ bạn nêu ra, giả sử Chúa đặt chúng ta làm quan tòa phân xử thì đúng là thật khó lòng xác định bên nào xứng đáng được nhiều ơn hơn bên nào. Nếu nói về cán cân nặng nhẹ thì ở đây có vẻ “kẻ tám lạng, người nửa cân.” Chúng ta thấy khó phân xử là bởi vì chúng ta phán xét theo tiêu chuẩn của loài người, không phải của Thiên Chúa.

Thật vậy, rất nhiều lúc chúng ta áp đặt tư tưởng của mình cho Thiên Chúa, cứ như thể Thiên Chúa cũng hành xử giống như con người vậy. Theo đó, Thiên Chúa được xem như một vị quan tòa nghiêm khắc và lạnh lùng. Ngài sẽ cân đo, xét nét hay thậm chí là bắt bẻ từng việc con người làm để rồi đưa ra quyết định ban phát ơn cứu độ cho họ ở mức nào tương xứng. Thế nên mới sinh ra kiểu suy nghĩ rằng tôi được ơn cứu độ là bởi vì tôi xứng đáng, còn người khác không được ơn cứu độ là vì họ không xứng đáng (như tôi). Những người Phariseu thường bị Chúa Giêsu quở trách chính vì thái độ này. Sách ngôn sứ Isaia diễn tả rất rõ:

“Vì tư tưởng Ta không phải là tư tưởng các ngươi, và đường lối các ngươi không phải là đường lối của Ta, Chúa phán như vậy. Như trời cao hơn đất thế nào, thì đường lối Ta vượt trên đường lối các ngươi, và tư tưởng Ta cũng vượt trên tư tưởng các ngươi thế ấy” (Is 55,8-9).

Vậy thì Thiên Chúa phán xét theo tiêu chuẩn nào, khác với con người ra sao? Câu trả lời sẽ được tìm thấy từ chính Lời Chúa. Chắc hẳn bạn còn nhớ dụ ngôn thợ làm vườn nho được kể ở Tin Mừng Mt 20,1-16. Ông chủ mướn thợ làm vườn vào các giờ khác nhau. Có người làm từ đầu ngày nhưng cũng có người gần cuối ngày mới

tới. Một chi tiết quan trọng mà chúng ta cần chú ý ở đây là ông chủ này muốn thợ không phải vì ông thực sự cần đến họ. Đúng hơn, vì ông thấy có những thợ phải chờ cả ngày không có người muốn nên ông mới chạnh lòng thương. Ông muốn là để cho họ có việc làm, có thu nhập nuôi sống bản thân và giúp đỡ gia đình. Có thể bạn đã biết, điểm nhân của câu chuyện chính là cách ông ấy trả tiền công. Từ người vào làm đầu tiên cho đến người vào cuối cùng, ông đều trả cùng một số tiền như đã thỏa thuận.

Theo suy nghĩ của con người, ông chủ này đối xử không công bằng, vì người làm ít mà cũng nhận được bằng người làm nhiều. Tuy nhiên, sự công bằng của Thiên Chúa lại khác. Ngài không để người làm nhiều phải thiệt thòi chút nào, và ngài cũng có quyền trả công cho người làm ít theo lòng rộng lượng của mình. Do đó, nếu chúng ta muốn biết Thiên Chúa trả công cho những nỗ lực của mình ở đời này như thế nào, hãy nhìn vào hình ảnh ông chủ vườn nho để thấy. Con người xác định tiền công dựa trên năng suất công việc, còn Thiên Chúa trả công dựa trên tình yêu của Ngài. Thiên Chúa yêu thương con người với tình yêu dư tràn, không cần phải dùng cán cân. Chỉ những người từ chối đón nhận tình yêu của Thiên Chúa mới không lãnh nhận được ơn mà thôi.

Ở đây, tôi muốn liên hệ tới một dụ ngôn khác nữa, cũng được kể gần với dụ ngôn trên trong sách Tin Mừng Mátthêu, đó là dụ ngôn tiệc cưới (Mt 22,1-14). Theo trình thuật của câu chuyện, tất cả các khách ban đầu được vua mời đến dự tiệc cưới đều xin kiếu với những lý do khác nhau. Kể thì đi thăm trại, người thì đi buôn, thậm chí còn có kẻ bắt giết các đầy tớ của nhà vua nữa. Thế là nhà vua sai đầy tớ ra khắp các ngã đường mời tất cả mọi người vào bàn tiệc đã dọn sẵn. Tuy nhiên, trong số khách dự tiệc cưới lại có người không mặc y phục lễ cưới. Thế là người đó bị ném ra ngoài và chịu hình phạt.

Rõ ràng những khách mời đầu tiên đã không tôn trọng nhà vua. Họ khước từ tham dự tiệc cưới để lo việc riêng của mình. Còn những khách được mời sau dù đến tham dự nhưng không phải ai cũng

nhận ra điểm phúc của mình. Chúng ta biết rằng cách ăn mặc cho thấy phần nào thái độ của một con người. Với những buổi tiệc mà ta cho là quan trọng thì ta sẽ chọn những trang phục đẹp và lịch sự nhất. Ngược lại, ta sẽ ăn mặc xuề xòa hơn trong những buổi tiệc ít quan trọng. Theo đó, mặc y phục lễ cưới chính là yếu tố căn bản thể hiện tình cảm và sự tôn trọng dành cho chủ tiệc. Người không mặc y phục lễ cưới chính là người không biết trân trọng tấm lòng của chủ tiệc.

Tương tự như dụ ngôn thợ làm vườn nho, dụ ngôn tiệc cưới cũng cho thấy tình yêu thương vô bờ bến Thiên Chúa dành cho con người. Ngoài ra, dụ ngôn tiệc cưới còn nói đến cách con người đáp trả lại tình yêu Thiên Chúa. Thiên Chúa luôn mời gọi tất cả mọi người chúng ta vào dự tiệc, cỗ bàn đã dọn sẵn, ta chỉ việc ngồi thưởng thức. Tuy nhiên, mỗi người chúng ta lại đáp trả lại lời mời gọi ấy theo những cách khác nhau, tùy vào thái độ của chúng ta đối với Thiên Chúa. Có người từ chối tình yêu Thiên Chúa như những vị khách được mời đầu tiên trong câu chuyện dụ ngôn. Có người khác nhận lời với tâm tình biết ơn và chuẩn bị đầy đủ y phục phù hợp. Tuy nhiên, cũng có người nhận lời mời nhưng lại không sống tâm tình biết ơn. Điều này được biểu hiện qua việc họ không chịu mang y phục lễ cưới. Do vậy, khi chúng ta đánh giá cách thức giữ đạo (tức là cách họ chuẩn bị y phục lễ cưới) của một ai đó, điều chúng ta có thể rút ra được không phải là việc Chúa yêu họ nhiều hay ít (vì rõ ràng là luôn luôn nhiều rồi), nhưng là người đó yêu mến Chúa ít hay nhiều.

Từ bài học ý nghĩa của hai câu chuyện dụ ngôn trên, tôi xin đề nghị một cách tiếp cận khác về câu hỏi bạn đặt ra. Bởi vì ơn cứu độ đến từ Thiên Chúa, chúng ta phải dựa vào tiêu chuẩn của Thiên Chúa chứ không phải của con người để phán xét. Chúng ta hãy đặt mình vào vị trí của Thiên Chúa là một ông chủ vườn nho đối xử rộng lượng với người làm thuê, hay như là ông vua sẵn lòng mời tất cả mọi người vào dự tiệc cưới. Khi đó chúng ta sẽ thấy việc chúng ta tham dự Thánh lễ bao nhiêu lần trong tuần, tham dự với tâm tình sốt sắng hay chỉ đến nhà thờ “cho có” không phải là tiêu chí căn

bản để xác định việc chúng ta sẽ nhận được nhiều ơn hay ít ơn. Ân sủng là món quà Thiên Chúa ban cho chúng ta cách nhưng không, xuất phát từ tình yêu vô biên Thiên Chúa dành cho con người. Ân sủng không phải là kết quả tất yếu hay là phần thưởng cho những việc chúng ta làm ở đời này.

Theo cách hiểu như vậy thì tôi có thể đưa ra câu trả lời ngắn gọn cho câu hỏi của bạn: Thiên Chúa ban ơn cứu độ dư tràn cho hai loại người đó và còn cho tất cả mọi người khác nữa. Về phía Thiên Chúa, đã gọi là dư tràn rồi thì không thể nói Chúa ban ơn cho bên nào “nặng” hơn bên nào được. Tuy nhiên, như chúng ta đã rút ra từ dụ ngôn tiệc cưới, về phía con người thì tùy mức độ biết ơn Chúa mà mỗi người có cách đáp trả tương ứng qua việc giữ đạo của họ. Trong ví dụ bạn nêu ra, chúng ta sẽ có nhiều điều để bàn về cách hành xử của hai loại người đó hơn là nói về cách thức Thiên Chúa ban ơn cứu độ cho họ.

Tôi sẽ phân tích dựa trên giả định mà bạn đưa ra, chứ thực tế không ai có thể dễ dàng đánh giá chính xác đời sống đạo của một người chỉ từ những biểu hiện bên ngoài của họ được. Chỉ có Thiên Chúa là Đấng thấu suốt những gì thầm kín mới biết rõ lòng mến của họ mà thôi. Đúng là có nhiều người đi lễ hay ngồi ở gốc cây ghé đá, đi trễ về sớm hơn người khác, nhưng họ yêu mến Chúa như thế nào thì chúng ta không thể biết được. Tương tự, có những người ít khi tham dự thánh lễ Chúa nhật nhưng chúng ta cũng không biết được lòng họ hướng về Chúa như thế nào.

Một mặt, chúng ta cần khẳng định lại điều Giáo hội dạy: Thánh lễ là tâm điểm của đời sống đức tin. Thánh lễ là nơi cộng đoàn dân Chúa họp nhau lại để tôn vinh Thiên Chúa qua việc kết hợp với hy tế thập giá của Chúa Giêsu Kitô nơi bí tích Thánh Thể. Do đó, nếu ai đó nói rằng họ luôn hướng lòng về Chúa mà không muốn tham dự Thánh lễ thì họ tự mâu thuẫn với chính mình. Những người này giống như các vị khách từ chối đến dự tiệc cưới nhưng vẫn luôn miệng nói rằng họ rất yêu mến và tôn trọng chủ tiệc. Còn những người giữa đạo “gốc cây” hay “ghé đá” cũng chẳng khá hơn mấy.

Họ giống như người đến dự tiệc cưới mà không muốn ngồi vào bàn, cũng chẳng thèm chuẩn bị y phục cho tươm tất.

Mặt khác, cho dù Thánh lễ là tâm điểm của đời sống đức tin, đời sống tương quan với Chúa không chỉ giới hạn trong những giờ tham dự Thánh lễ. Việc chu toàn bổn phận tham dự Thánh lễ ngày Chúa nhật vẫn chưa nói lên được nhiều điều về tương quan giữa một người với Thiên Chúa. Việc không chu toàn Thánh lễ cũng vậy. Thiên Chúa không cầm sổ chấm công từng ngày để dò xét xem ai có tham dự Thánh lễ hay ai bỏ lễ để sau này xét xử. Đúng hơn, Thiên Chúa mời gọi con người sống tương quan với Chúa bằng trọn vẹn cuộc sống của mình. Điều răn quan trọng nhất mà Thiên Chúa dạy là “ngươi hãy yêu mến Thiên Chúa hết lòng, hết trí khôn, hết sức lực ngươi” (Mc 12,33a). Nếu việc giữ đạo chỉ là đến nhà thờ mỗi tuần một giờ vào ngày Chúa nhật thì sao gọi là “hết lòng, hết trí khôn, hết sức lực” được.

Do vậy, Thánh lễ không hề tách biệt với đời sống hằng ngày. Cuộc sống chính là Thánh lễ nối dài. Là người tín hữu, chúng ta có bổn phận tham dự Thánh lễ, ít là vào ngày Chúa nhật, xét như một biểu hiện cụ thể của tâm tình con thảo dành cho Thiên Chúa là cha luôn tuân ban tình yêu dư tràn cho con cái. Tuy nhiên, chúng ta cũng đừng quên rằng hiệu quả của Thánh lễ cần phải được thể hiện ngang qua đời sống chứng nhân của người tín hữu trong tương quan với anh chị em của mình nữa. Thậm chí Chúa Giêsu còn đưa ra trường hợp là nếu một người chuẩn bị dâng của lễ lên Thiên Chúa mà chợt nhớ lại có người bất bình với mình thì hãy bỏ của lễ đó lại mà đi làm hòa với người anh em đó trước đã. Do đó, điều răn thứ hai cũng không kém quan trọng hơn điều răn thứ nhất, đó là “yêu người thân cận như chính mình” (Mc 12,33b).

Bạn biết không, thật may mắn cho chúng ta khi có một vị Thiên Chúa vô cùng nhân hậu và giàu tình thương. Ngài luôn ban ơn dư tràn cho con người, dù họ có thờ ơ lạnh nhạt với Ngài như thế nào đi nữa. Về phía chúng ta, nếu chúng ta biết nhận ra mình luôn được yêu thương như vậy thì rất nên diễn tả lòng biết ơn qua cách giữ

đạo hàng ngày của mình. Đạo “gốc cây” hay đạo “tại tâm” không làm suy giảm tình yêu thương và ơn cứu độ của Thiên Chúa. Vấn đề chỉ là chúng ta thấy hồ thẹn với với chính mình khi tính toán nhỏ nhen với một Thiên Chúa đã luôn trao ban cho mình ân sủng dồi dào.

Trích Giải Đáp Thắc Mắc cho người trẻ Công giáo, Tập 6, Nxb Tôn Giáo, 05/2021)

WHD (30.01.2024)

Nguồn: <https://hdgmvietnam.com/>



TRANG QUỚI CHỨC

BÀI GIẢNG CỦA ĐỨC PHANXICÔ TRONG LỄ TRO 2024: MÙA CHAY MỜI GỌI CHÚNG TA TRỞ VỀ VỚI CON NGƯỜI THẬT CỦA MÌNH

Hôm Thứ Tư, ngày 14/2/2024, như truyền thống mong muốn, Đức Phanxicô đã chủ sự Lễ Tro, đánh dấu sự khởi đầu Mùa Chay cho các tín hữu Công giáo trên toàn thế giới. Tại Vương cung thánh đường Thánh Sabina ở Rôma, trong bài giảng, Đức Phanxicô đã đề cập đến ý nghĩa của “Mùa Chay dìm chúng ta vào bồn tắm thanh tẩy và loại bỏ”. Mùa hoán cải này “muốn giúp chúng ta loại bỏ mọi “trang điểm”” để “trở về với cái tôi thật của chúng ta” vốn là “bụi đất được Thiên Chúa yêu thương”. Ngài kêu gọi: “chúng ta đừng ngại trút bỏ những trang sức trần tục và quay về với tâm hồn, trở về với những điều cốt yếu”. Ngài cũng nhắc lại ý nghĩa của việc xức tro là “mời gọi chúng ta tái khám phá bí quyết của cuộc sống”.

Dưới đây là bài giảng của Đức Thánh Cha :

Khi anh chị em bố thí, khi anh chị em cầu nguyện, khi anh chị em ăn chay, hãy lo sao để việc đó được thực hiện trong sự kín đáo: vì Cha của anh chị em nhìn thấy trong nơi kín đáo (x. Mt 6, 4). Hãy đi vào nơi kín đáo: đây là lời mời gọi Chúa Giêsu ngỏ với mỗi người chúng ta khi bắt đầu hành trình Mùa Chay.

Vào nơi kín đáo có nghĩa là trở về với tâm hồn, như ngôn sứ Giôen đã khuyên nhủ (x. Ge 2,12). Đó là một cuộc hành trình từ bên ngoài vào bên trong, để mọi điều chúng ta sống, ngay cả mỗi tương quan của chúng ta với Thiên Chúa, không bị giảm thiểu thành ngoại tại, thành một khung hình không có hình ảnh, thành một vỏ bọc của tâm hồn, nhưng xuất phát từ bên trong và tương ứng với những chuyển động của tâm hồn, nghĩa là với những ước muốn, những suy nghĩ, cảm xúc, cốt lõi nguyên thủy của con người chúng ta.

Vì thế, Mùa Chay dìm chúng ta vào bồn tắm thanh tẩy và loại bỏ: nó muốn giúp chúng ta dọn bỏ mọi “trang điểm”, mọi thứ chúng ta khoác lên mình để có vẻ thích đáng, tốt đẹp hơn chúng ta vốn có. Trở về với tâm hồn có nghĩa là trở về với cái tôi thật của chúng ta và trình diện nó như nó vốn có, trần trụi và trút bỏ, trước mặt Thiên Chúa. Điều đó có nghĩa là nhìn vào bên trong bản thân và ý thức được chúng ta thực sự là gì, bằng cách loại bỏ những chiếc mặt nạ mà chúng ta thường mang, làm chậm nhịp sống điên cuồng của chúng ta, đón nhận cuộc sống và sự thật của chúng ta. Cuộc sống không phải là một vở kịch, và Mùa Chay mời gọi chúng ta bước xuống khỏi một sân khấu hư cấu để trở về với tâm hồn, với sự thật về con người chúng ta. Trở về với tâm hồn, trở về với sự thật.

Đó là lý do tại sao tôi nay, trong tinh thần cầu nguyện và khiêm nhường, chúng ta lãnh nhận tro trên đầu. Đó là một cử chỉ muốn đưa chúng ta trở lại với thực tại cốt yếu của mình: chúng ta là bụi đất, sự sống của chúng ta giống như một hơi thở (x. Tv 39, 6; 144, 4), nhưng Chúa – chỉ có Ngài và một mình Ngài chứ không ai khác – cho phép nó không biến mất; Ngài thu nhận và định hình bụi đất

của chúng ta, để nó không bị phân tán bởi những cơn gió dữ dội của cuộc sống và để nó không tan biến trong vực thẳm của cái chết.

Tro được đặt trên đầu mời gọi chúng ta khám phá lại bí quyết của cuộc sống. Nó nói với chúng ta: chừng nào bạn còn tiếp tục mặc áo giáp che phủ tâm hồn mình, chừng nào bạn còn nguy trang mình bằng chiếc mặt nạ bề ngoài, trung ra ánh sáng giả tạo để tỏ ra mình là người bất khả chiến bại, thì bạn sẽ vẫn trống rỗng và khô cạn. Ngược lại, khi bạn có can đảm cúi đầu nhìn vào bên trong mình, thì lúc đó bạn sẽ có thể khám phá ra sự hiện diện của một vị Thiên Chúa yêu thương bạn và luôn yêu thương bạn; chiếc áo giáp bạn xây dựng cho chính mình cuối cùng sẽ bị phá vỡ và bạn sẽ có thể cảm thấy được yêu thương bằng một tình yêu vĩnh cửu.

Chị em tôi, anh em tôi, tôi, bạn, mỗi chúng ta, chúng ta đều được yêu bằng một tình yêu vĩnh cửu. Chúng ta là tro bụi được Thiên Chúa thổi sinh khí vào, chúng ta là đất được chính tay Ngài tạo hình (x. Stk 2, 7; Tv 119, 73), chúng ta là bụi đất từ đó chúng ta sẽ sống lại cho một cuộc sống vô tận được chuẩn bị cho chúng ta từ muôn thuở (x. Is 26, 19). Và nếu, trong đồng tro tàn của chúng ta, ngọn lửa của tình yêu Thiên Chúa bùng cháy, thì lúc đó chúng ta khám phá ra rằng từ tình yêu này chúng ta được nhào nặn và chúng ta được mời gọi yêu thương: yêu thương anh em chúng ta ở gần, quan tâm đến người khác, sống lòng trắc ẩn, thực thi lòng thương xót, chia sẻ những gì chúng ta là và những gì chúng ta có với những người nghèo túng. Đây là lý do tại sao việc bố thí, cầu nguyện và ăn chay không thể bị giảm thiểu thành những việc thực hành bên ngoài, nhưng là những con đường đưa chúng ta trở lại với tâm hồn, với điều cốt yếu của đời sống Kitô hữu. Chúng làm cho chúng ta khám phá ra rằng chúng ta là tro bụi được Thiên Chúa yêu thương và chúng giúp chúng ta lan tỏa cùng tình yêu này trên “tro tàn” của rất nhiều hoàn cảnh hàng ngày, để nơi chúng, niềm hy vọng, sự tin tưởng và niềm vui được tái sinh.

Thánh Anselmô thành Aosta đã để lại cho chúng ta lời khuyên này, mà chúng ta có thể biến thành của mình tối nay: “Hãy chạy trốn nỗi

bận rộn của mình trong giây lát, hãy ẵm mình một chút khỏi những suy nghĩ hỗn loạn của mình. Bây giờ hãy gạt bỏ những lo lắng nặng nề của bạn và hoãn lại những căng thẳng mệt mỏi của bạn cho đến sau này. Hãy chăm lo đến Thiên Chúa một chút, và hãy nghỉ ngơi một chút trong Ngài. Hãy đi vào sâu thẳm tâm hồn bạn, loại trừ mọi thứ ngoại trừ Thiên Chúa và những gì giúp bạn tìm kiếm Ngài; hãy đóng cửa, đi tìm Ngài. Bây giờ hãy nói với Chúa, với tất cả tấm lòng của con: Con tìm kiếm tôn nhan Chúa, lạy Chúa, con tìm kiếm tôn nhan Chúa” (Proslogion, 1).

Vì vậy, trong Mùa Chay này, chúng ta hãy lắng nghe tiếng Chúa không ngừng lặp lại với chúng ta: hãy vào nơi kín đáo. Hãy vào nơi kín đáo, hãy trở về với tâm hồn. Đó là một lời mời gọi bổ ích cho chúng ta, những người thường sống hời hợt, náo động để được chú ý, luôn cần được ngưỡng mộ và đánh giá cao. Không nhận ra điều đó, chúng ta thấy mình không còn một nơi kín đáo để dừng lại và bảo vệ mình, đắm chìm trong một thế giới mà mọi thứ, kể cả những cảm xúc và tình cảm thân thiết nhất của chúng ta, đều phải trở thành “xã hội” – nhưng làm thế nào những gì không phát xuất từ tâm hồn lại có thể là xã hội được? – Ngay cả những kinh nghiệm bi thảm và đau đớn nhất cũng có nguy cơ không có một nơi kín đáo để bảo vệ chúng: mọi thứ đều phải được phơi bày, trưng bày, đưa ra tán gẫu vào lúc này. Và đây là điều Chúa nói với chúng ta: hãy vào nơi kín đáo, hãy trở về trung tâm của chính mình. Chính tại đó, nơi có rất nhiều nỗi sợ hãi, cảm giác tội lỗi và tội lỗi, mà Chúa đã ngự xuống, Ngài đã ngự xuống để chữa lành và thanh tẩy bạn. Chúng ta hãy bước vào căn phòng nội tâm của mình: đây là nơi Chúa ngự, nơi sự mong manh của chúng ta được đón nhận và là nơi chúng ta được yêu thương vô điều kiện.

Thưa anh chị em, hãy trở về. Chúng ta hãy trở về với Chúa bằng cả tấm lòng. Trong những tuần Mùa Chay này, chúng ta hãy dành chỗ cho việc cầu nguyện thờ phượng trong thinh lặng, trong đó chúng ta chú ý lắng nghe sự hiện diện của Chúa, như Môisê, như Êlia, như Đức Maria, như Chúa Giêsu. Chúng ta có nhận ra rằng chúng ta đã đánh mất ý nghĩa của việc thờ phượng không? Hãy trở lại với việc

thờ phượng. Chúng ta hãy để tâm lắng nghe Đấng, trong im lặng, muốn nói với chúng ta: “Ta là Thiên Chúa của con: Thiên Chúa của lòng thương xót và trắc ẩn, Thiên Chúa của sự tha thứ và tình yêu, Thiên Chúa của sự dịu dàng và ân cần. [...] Đừng phán xét bản thân. Đừng lên án chính mình. Đừng khước từ chính mình. Hãy để tình yêu của Ta chạm đến những góc sâu và ẩn giấu nhất trong tâm hồn con và cho con thấy vẻ đẹp của con, một vẻ đẹp mà con đã đánh mất, nhưng lại sẽ trở nên hữu hình với con dưới ánh sáng lòng thương xót của Ta”. Chúa mời gọi chúng ta: “Hãy đến, hãy đến, hãy để Ta lau nước mắt cho con và để miệng Ta đến gần tai con và nói: Ta yêu con, Ta yêu con, Ta yêu con” (H. Nouwen, *In cammino verso l'alba*, Brescia 1997, trang 233). Chúng ta có tin rằng Chúa yêu thương chúng ta, Chúa yêu thương tôi không?

Thưa anh chị em, chúng ta đừng ngại trút bỏ những trang sức trần tục và quay về với tâm hồn, trở về với những điều cốt yếu. Chúng ta hãy nghĩ đến Thánh Phanxicô, sau khi trút bỏ, đã ôm lấy Chúa Cha trên trời bằng tất cả con người của mình. Chúng ta hãy nhận biết mình là gì: bụi đất được Thiên Chúa yêu thương, được mời gọi trở thành bụi đất yêu thương của Thiên Chúa. Nhờ Ngài, từ tro tàn của tội lỗi, chúng ta sẽ được tái sinh vào cuộc sống mới trong Chúa Giêsu Kitô và trong Chúa Thánh Thần.

Tý Linh – Vatican News

Nguồn: xuanbichvietnam.net


CN V TN B

Mc 1, 29-39

SÔNG MỘT NGÀY VÀ MỘT ĐỜI VỚI CHÚA

Bước vào trần gian này, Chúa ban cho mỗi người một cuộc đời. Thế nhưng, đối với mỗi người, cuộc đời này sẽ được sống một cách khác nhau: người thì dùng cuộc đời này để đi tìm hạnh phúc; người thì dùng cuộc đời này để tận hưởng những thú vui; người khác lại dùng cuộc đời này để mang đến một điều gì đó anh chị em mình; và cũng có cả những người không muốn sống cuộc đời mình vì những khó khăn, trắc trở nào đó;... mỗi người mỗi khác, bởi lẽ mỗi người đều có những hoài bão, khát vọng và ước mơ cho riêng mình.

Thế nhưng đâu là cuộc đời mà Chúa muốn chúng ta sống, và đâu là thái độ mà Chúa muốn chúng ta có: tin tưởng, phó thác, cậy trông hay ngã lòng, hoang mang và thất vọng? Thái độ sống trong cuộc đời này sẽ quyết định vận mệnh mai ngày của chúng ta, vì chúng ta chỉ có một cuộc đời để sống. Chính vì thế sống làm sao cho cuộc đời này đáng sống, ý nghĩa, hạnh phúc, bình an và đạt được hạnh phúc mai ngày đó là điều mà Lời Chúa ngày hôm nay dạy cho chúng ta, qua hình ảnh của ba con người: ông Gióp, Thánh Phaolô và Chúa Giêsu.

Hình ảnh đầu tiên chúng ta thấy đó là ông Gióp trong Cựu ước, ông là một người đạo đức và sống đẹp lòng Thiên Chúa. Ông có đầy đủ những gì mà người ta cho là tiêu chuẩn của một cuộc đời hạnh phúc: ông có người bạn đời bên cạnh mình; ông có con cái làm niềm vui; ông có gia sản đầy dư để hưởng dùng; ông có sức

khỏe và bình an,... Thế nhưng, chỉ trong một khoảng thời gian ngắn, ông mất tất cả, ông lâm vào cảnh bất hạnh, chỉ còn lại bàn tay trắng với những thương tích trên thân xác và những nỗi đau trong tâm hồn. Giữa cơn đau khổ trước những suy tư của cuộc đời, ông phải thốt lên: *“Nếu tôi đi ngủ, thì tôi lại nói: “Chừng nào tôi mới thức dậy, và chừng nào là đến chiều? Tôi phải buồn sầu mãi cho đến tối”*. Ngày của tôi qua nhanh hơn chiếc thoi đưa, nó tàn lụn đi mà không mang lại tia hy vọng nào” (G 7,4).

Tâm trạng của ông Gióp ngày xưa cũng là tâm trạng của một số người ngày hôm nay, khi họ cảm thấy cuộc đời này không còn ý nghĩa vì gặp phải một số trắc trở nào đó trên hành trình của cuộc sống; họ cảm thấy chới với khi những thành quả mà họ thu tích được bằng gian lao, mồ hôi và nước mắt bỗng một ngày nào đó tiêu tan; họ cảm thấy cuộc đời này như một cơ ác mộng khi đang phơi phới trước những năm tháng của cuộc đời thì tai ương, bệnh tật ập đến;... Giữa lúc này họ biết phải đối diện làm sao với cuộc đời, đó là thách đố cho niềm tin.

Có một ít người vượt lên được để cố gắng bắt đầu lại từ con số 0 hoặc từ con số âm. Thế nhưng cũng có những người vì buồn khổ họ sinh ra bất mãn cuộc đời, đau buồn Thiên Chúa. Rồi từ đó, họ không còn muốn sống trên cõi đời này nữa, họ trách Thiên Chúa, trách cuộc đời, và trách bản thân. Họ không còn nhìn thấy hạnh phúc và an vui và niềm an ủi vì Chúa vẫn luôn bên họ trong khi họ mất đi tất cả.

Chúng ta thấy ông Gióp, ông đau khổ đến tận cùng, ông nhìn cuộc đời với cái nhìn bi quan, thế nhưng, ông không trách Chúa, không bao giờ xúc phạm đến Chúa. Ông vẫn chờ đợi ngày Chúa sẽ giải cứu ông. Đây là chìa khóa quan trọng giúp ông Gióp mở được lối thoát cho cuộc đời mình giữa khoảng thời gian khó khăn nhất

trong cuộc sống của ông. Cuối cùng chúng ta thấy Chúa không làm cho ông Gióp thất vọng. Ngài phục hồi lại cho ông những người con đã mất, và ban thêm gấp bội cho ông tài sản, danh dự và niềm vui. Đôi khi Chúa thử con người đến tận cùng, để ban cho họ những điều cao quý hơn.

Thế nên điều chúng ta cần đó là lòng tin tưởng, nhẫn nại và phó thác nơi Chúa như một người Cha nhân từ và giàu lòng thương xót, Ngài luôn ban tặng con cái Ngài những tặng phẩm của tình yêu. Chúa luôn luôn ban tặng chúng ta những gì tốt đẹp nhất. Vì thế, chúng ta cần nhận ra những điều tốt đẹp Chúa ban để sống với tâm tình tạ ơn và hăng say chu toàn những bổn phận của mình trong sự an tâm vì đã có Chúa lo cho mình.

Bổn phận đó là gì? Thưa bổn phận đó là những gì chúng ta nghe trong Bài đọc thứ hai: “*Vô phúc cho tôi, nếu tôi không rao giảng Tin Mừng.*” (1Cr 9,16) qua hình ảnh của Thánh Phaolô. Cả cuộc đời của Thánh nhân sau khi đã trở lại với Đức Kitô và Giáo Hội, ngài đã không ngừng rao giảng Tin Mừng của Chúa. Dù trong hoàn cảnh nào, thuận lợi cũng như khó khăn, ngài vẫn miệt mài rao giảng, bởi vì ngài coi đó là một sứ mạng mà Chúa trao ban cho mình. Và chính nhờ việc rao giảng Tin Mừng này mà cuộc đời của ngài đã tìm thấy ý nghĩa, niềm vui và sự nâng đỡ, bởi vì Chúa trao phó cho ai nhiệm vụ gì, Ngài sẽ nâng đỡ người đó chu toàn bổn phận mà Ngài đã trao.

Cuộc đời của chúng ta ngày hôm nay cũng mang lấy một sứ mạng trong sự giới hạn của thời gian. Cho nên nếu chúng ta cảm thấy cuộc đời lặng lẽ trôi một cách vô nghĩa mà chúng ta chưa làm được gì, đó là vì chúng ta quên mất mình mang một sứ mạng và chúng ta đã phí phạm thời gian. Điều này mời gọi chúng ta quay trở về với sứ mạng của mình và ý thức lại sự rút ngắn của thời

gian, để mỗi ngày trôi qua là mỗi ngày chúng ta sống với lòng biết ơn, trân trọng thời gian như là một ân ban của Thiên Chúa để chúng ta mang lại cho cuộc đời này những điều giá trị và ý nghĩa hơn.

Thánh Marcô qua Tin Mừng ngày hôm nay kể lại cho chúng ta nghe về một ngày sống và làm việc của Chúa Giêsu, một ngày đầy bận rộn. Thế nhưng Ngài vẫn giữ được sự cân bằng giữa rao giảng Tin Mừng, chữa lành bệnh tật và nghỉ ngơi trong Chúa qua đời sống cầu nguyện. Buổi sáng, Chúa giảng dạy và chữa bà nhọc mầu của Thánh Phêrô đang cảm sốt; buổi chiều cho đến khi mặt trời lặn, Chúa chữa rất nhiều bệnh nhân, kể cả người bị quỷ ám; sáng sớm tinh mơ, Chúa đến nơi thanh vắng để cầu nguyện với Chúa Cha.

Chính cái nhịp sống như thế này làm cho Chúa Giêsu có thể bước đi mãi trong cuộc hành trình loan báo Tin Mừng của Ngài. Ngài đi hết làng này đến làng khác để loan báo Tin Vui, quên cả thời gian, quên cả sự vất vả, và quên cả bản thân Ngài vì hạnh phúc của những kẻ mà Ngài yêu thương.

Nhịp sống của Chúa Giêsu ngày xưa là khuôn mẫu cho đời sống của chúng ta ngày hôm nay. Làm việc và nghỉ ngơi, lao động và cầu nguyện, loan báo Tin Mừng và gặp gỡ Thiên Chúa. Chính thái độ “an tĩnh” và “vận động” này của Chúa Giêsu đã làm nảy nở những hoa trái trong đời sống hoạt động của Ngài. Chúng ta ngày hôm nay cũng vậy, hoa trái trong hoạt động của chúng ta đó là những kết quả của một đời sống đắm mình trong Chúa.

Noi gương Chúa Giêsu, ngày nay chúng ta hãy chuyên cần làm việc, chuyên cần sống theo thánh ý của Thiên Chúa. Để dù trong hoàn cảnh nào thì thánh ý Thiên Chúa vẫn tỏ hiện trên cuộc đời

của chúng ta. Có như thế chúng ta thấy cuộc đời của chúng ta luôn mang một ý nghĩa sâu lắng và chúng ta luôn tìm thấy nguồn bình an đích thực vì chính Chúa đi bên cuộc đời của chúng ta, bởi lẽ chúng ta đang làm theo ý Chúa.

Những ngày cuối năm này, là một dịp thuận lợi để chúng ta nhìn lại những ngày đã qua trong tâm tình biết ơn Thiên Chúa. Nhìn lại tất cả những nẻo đường chúng ta đã đi để thấy đâu là đường chân lý, đâu là lối đi riêng của chúng ta. Để rồi trong Chúa chúng ta nhận ra những giới hạn của bản thân, những lầm lỡ làm cho chúng ta đi sai đường dẫn đến những tháng ngày sai lạc và nguy cơ của một cuộc đời sai sứ mạng mà mình đã được Chúa trao.

Chúa sắp mở ra cho chúng ta một tương lai trong năm mới này, chúng ta hãy khiêm tốn này xin Chúa cho chúng ta có được quyết tâm bước vào năm mới này với tâm tình sống cho Chúa và cho anh chị em chúng ta nhiều hơn.

Lời Chúa ngày hôm nay giúp cho chúng ta có cái nhìn tích cực hơn về cuộc sống này, trước tất cả những gian nan khốn khó, khổ đau xác hồn. Chúa vẫn đi bên cuộc đời của chúng ta, để hướng dẫn chúng ta sống đúng với sứ mạng mà Chúa đã trao ban, với những cách thức mà Chúa đã sống, để chúng ta có thể tìm được ý nghĩa và niềm vui trong cuộc sống này, và để chúng ta có thể mang lại cho anh chị em chúng ta niềm an ủi vì chính cuộc đời của chúng ta như là sự hiện diện âm thầm của Chúa bên cuộc đời họ.

Ước gì qua Lời Chúa ngày hôm nay chúng ta biết quý trọng tất cả những gì mà Chúa gởi đến cho cuộc đời của chúng ta, đó là thời gian, sức khỏe, khả năng, con người, hoàn cảnh, và chính Chúa. Để chúng ta luôn biết tận dụng khoảng thời gian mà Chúa ban cho

chúng ta trên cuộc đời này sống đúng sứ mạng của Chúa. Có như thế chúng ta sẽ bình an bước đi cùng Chúa trong từng ngày sống của chúng ta trong niềm vui, hạnh phúc và bình an vì chúng ta đã hiến dâng cho Chúa và cho anh chị em chúng ta tất cả.

Lm. Thái Hòa

CN VI TN B

Mc 1,40-45

Có nhiều điều nghiệt ngã trong cuộc sống, và sự nghiệt ngã nhất là sự vô tâm vô tình. Đó là chứng đau điếc về phương diện tâm linh, sự chai cứng trong trái tim mà nhiều người mắc phải. Giữa cuộc sống rối rắm và phức tạp này, người ta vẫn thường có thái độ vô cảm và lạnh lùng với những gì xảy ra xung quanh. Là người kitô hữu, đã bao giờ chúng ta dừng lại giữa dòng đời hối hả từng ngày mà tự hỏi, liệu ta đã sống hay chỉ đang tồn tại? Dù chúng ta chưa từng hay đã từng như thế, thì cũng hãy dừng chân bên cuộc sống lắng nghe Lời Chúa nói trong Tin Mừng hôm nay. Qua hành động chữa người phong cùi, Chúa Giêsu muốn gửi cho chúng ta một thông điệp: Tình yêu là phép màu kỳ diệu làm biến đổi con người. Đó cũng là bài học sâu sắc cho mỗi người chúng ta.

Dưới ngòi bút tài tình của mình, thánh sử Máccô trong Tin Mừng hôm nay đã phác họa cho chúng ta một bức tranh sinh động về tình yêu thương. Đó là bức tranh vẽ một người bệnh đầy bất hạnh và khổ đau, gặp một người đầy quyền năng và giàu lòng thương xót. Người bất hạnh ấy xuất hiện khá đặc biệt. Anh bị bệnh phong, tự ý đến gặp Chúa Giêsu và quỳ xuống trước mặt Ngài: *“Nếu Ngài muốn, Ngài có thể làm cho tôi được sạch”*. Một lời cầu xin vừa tự nhiên vừa thành thực. *“Nếu Ngài muốn”*: anh mời gọi lòng thương xót của Chúa Giêsu. Anh để cho Người tự do chữa hay không tùy ý. Dù rất muốn khỏi bệnh, nhưng anh lại phớt lờ số phận mình cho ý Người muốn. *“Ngài có thể”*: anh tin

tưởng vào quyền năng của Chúa Giêsu. Đối với anh, chắc chắn Người có thể chữa anh lành bệnh. Chỉ cần Người muốn là đủ rồi. Chính thái độ tin tưởng, đơn sơ, phó thác của anh đã đọng rất mạnh đến chỗ sâu nhất trong lòng Chúa Giêsu. Không cưỡng lại được sự tin cậy đó, Chúa Giêsu nói: “*Tôi muốn*”. Phép lạ phát sinh từ lòng tin của người phong cùi và từ ý muốn đầy quyền năng của Chúa Giêsu. Ngài không chỉ “*muốn*”, mà còn “*động*” vào anh. Ngài không kinh tởm, không sợ lây, không sợ bị ô uế. Bàn tay Ngài đọng vào da thịt anh với các vết thương. Người không bị ô uế, nhưng Người làm cho anh hết ô uế. Chính lòng thương đã khiến Người mạnh dạn đọng vào anh, như chính anh đã mạnh dạn đến với Người bằng lòng tin.

Chúa Giêsu đã chạnh lòng thương trước cảnh khốn khổ của người phong cùi. Thiên Chúa đã thực sự rung cảm trước nỗi đau của con người. Trong sự mầu nhiệm Nhập thể, Thiên Chúa đã truyền thông lòng từ bi vô biên của Người bằng sự rung cảm của một con tim thật sự nhân loại. Lòng từ bi đó trở thành một sự cảm xúc rất nhân loại. Chúa Giêsu đau khổ trước sự đau khổ của người phong cùi khi anh này đến với Người.

Khi người ta yêu ai thực sự, nếu người này đau khổ, người ta muốn mang lấy sự đau khổ cho kẻ ấy để giải thoát cho người mình yêu. Chúa Giêsu không chữa cho người phong cùi bằng một hiệu quả của quyền lực toàn năng. Người cúi xuống sát bệnh nhân đang quỳ dưới chân. Người đáp ứng lời van xin của y bằng một cử chỉ từ bi nhân hậu đi xa đến độ vi phạm cả một giới răn Lề Luật. Người chạm đến bệnh nhân bằng tay Người. Chỉ một cử chỉ đó cũng đủ gây bối rối cho bệnh nhân mà một trong những đau khổ lớn lao nhất trong đời họ là cảm thấy bị loại ra khỏi xã hội loài người. Sự cảm thương ấy không chỉ là cảm thông, mà còn là cảm nếm nỗi đau khổ của người khác; là đau cái nỗi đau của họ, khổ cái nỗi khổ của họ.

Cũng như nhà thần bí thời Trung Cổ đã nói: “*Thiên Chúa đã đưa lưng để hứng trọn lấy những đòn roi đau buốt quất vào chúng ta*”. Do đó, lòng từ bi của Chúa không những đã chữa họ lành thể xác mà còn nâng bệnh nhân lên hàng cao, bằng cách phục hồi danh dự địa vị cho họ, bằng cách trả lại cho họ danh dự con người. Chúng ta ghi nhớ điềm Chúa Giêsu đưng đến người cùi trước khi anh ta lành, và cử chỉ ấy đã chữa y khỏi căn bệnh. Không có khoảng cách, không có giai cấp mà chỉ có tình thương. Thiên Chúa đã xích lại gần con người, đã đau nỗi đau của họ. Thiên Chúa quyền năng, vì yêu đã cảm nếm sự đau khổ của con người.

Như vậy, câu chuyện người cùi trên đây tuy ngắn gọn, nhưng diễn tả được đậm nét nguyên tắc sống liên đới của người Kitô hữu. Có thể người ta cho mà không thương, nhưng không thể thương mà không cho. Là những Kitô hữu, chúng ta phải thực sự “đụng chạm” đến nỗi đau của người đồng loại. Chúng ta không thể vô cảm, vô can, hay thờ ơ lãnh đạm đối với bao nỗi đau buồn thất vọng và những nỗ lực đấu tranh của bao con người xung quanh. Nhưng niềm vui và nỗi khổ của họ phải có một âm vang trong cõi lòng chúng ta.

Chúng ta không giống với Đức Kitô ở chỗ mình không có quyền năng để chữa trị các anh chị em đau yếu, tật nguyên. Có thể chúng ta không xóa được nỗi thống khổ của người ta, nhưng chính sự hiện diện của chúng ta trong nỗi thống khổ của họ sẽ đem lại cho họ niềm hy vọng và sự chữa trị. Chúng ta không thể bù đắp cho họ hết những thiếu thốn và mất mát do những bất công xã hội gây ra, nhưng sự chia sẻ của chúng ta sẽ làm vơi đi những tủ nhục và cay đắng trong đời họ. Chúng ta không thể tạo cho họ một tâm hồn tươi mới, nhưng sự đồng hành gần gũi với họ trong cuộc sống sẽ làm cho họ phai nhạt dần những mặc cảm, u uất, có khi là những căm phẫn, hận thù. Con người là cái mình có, thêm

cái mình trở nên, cộng với những gì mình sẽ làm. Hạnh phúc tiềm tàng trong nước mắt của người mà ta đã lau khô, trong nụ cười của người mà ta đã làm tươi nở, trong những kẻ mà ta đã ủi an khích lệ...

Để nên giống với Đức Kitô, chúng ta cần phải làm triển nở sâu rộng tâm lòng nhân ái và trắc ẩn như Người, để biết cảm xúc với người ta, vì người ta, và trong người ta, nhất là những người đau khổ trong thân xác và trong tâm hồn. Muốn vậy, Giáo hội khuyến chúng ta phải biết cảm nhận, đón nhận và sẻ chia “những vui mừng và hy vọng, những ưu sầu và lo lắng của con người ngày nay, nhất là những người nghèo và những người đau khổ” (GS 1) với một tâm hồn đồng cảm như Đức Giêsu. Amen

Phêrô Nguyễn Thanh Phong

C N I M C B

Mc 1,12-15

CHẾ NGỰ

Trong tiếng Latin, mùa chay là QUADRAGESIMA. Từ này có nghĩa là “40”. Trong mùa chay, chúng ta cùng sống với Đức Kitô “40” ngày trong hoang địa, để trải qua hành trình “40” năm của dân Israel tiến về đất hứa. Một hành trình khởi đi từ những lầm lỗi, lưu đày, thoát ách nô lệ. Đi trong sa mạc, dân Chúa cũng lại tiếp tục lầm lỗi trong việc đòi nước uống, đòi của ăn, đòi ăn thịt và làm theo ý riêng là đúc con bò vàng... Đó là một tinh thần trần tục của dân Chúa. Nhưng với tinh thần của Đức Kitô thì chúng ta thấy Ngài đã chế ngự hết tất cả các tinh thần trần tục đó, rõ rệt nhất là qua “40” ngày trong hoang địa.

Tin Mừng của Chúa Nhật I mùa Chay cho chúng ta thấy Chúa Giêsu bước vào hoang địa sống “40” ngày là do Thánh Thần Chúa thúc giục để chấp nhận chịu cám dỗ và sống chung với dã thú. Chúa Giêsu chế ngự hết tất cả cơn cám dỗ.

Bánh ăn, thứ mà dân Chúa đi trong sa mạc luôn đòi hỏi Thiên Chúa qua trung gian là Môsê, còn Chúa Giêsu trả lời thẳng thừng với quỷ cám dỗ: *“Đã có lời chép rằng: người ta sống không chỉ nhờ cơm bánh”*. Với bánh ăn vật chất, Chúa Giêsu khẳng định Lời Chúa còn quan trọng hơn cả bánh để giải tỏa cơn đói khát.

Tiếp nối Chúa Giêsu đã chế ngự được cái bã vinh hoa phú quý mà quỷ đã gieo vào lòng Chúa Giêsu: *“Tôi cho ông quyền cai trị, vinh quang lợi lộc các nước này”* với điều kiện khuất phục nó. Chúa Giêsu đã chế ngự cơn cám dỗ này với Lời Chúa: *“Đã có lời chép rằng: Người phải bậy lạy Đức Chúa là Thiên Chúa của người, và phải thờ phượng một mình Người mà thôi”*. Với Lời Chúa, Chúa Giêsu đã chế ngự bã vinh hoa phú quý, làm cho chúng ta nhớ lại những lời nói với những câu thể hiện rõ rệt Chúa Giêsu sẵn sàng lên án trước những sai trái giả hình của họ cho dù Người biết những lời ấy thổi phồng lên những cơn phẫn trong lòng họ và dẫn đến cái chết của Người trên thập giá.

Chúa Giêsu còn chế ngự cơn cám dỗ: *“Nếu ông là Con Thiên Chúa thì đứng dậy và nhảy xuống đi, vì có lời chép rằng: Thiên Chúa sẽ truyền cho thiên sứ gìn giữ bạn”*. Chúa Giêsu chế ngự cám dỗ bằng Lời Chúa: *“Đã có lời chép rằng: người chớ thử thách Đức Chúa là Thiên Chúa người”*. Với cơn cám dỗ chứng minh thân phận Con Thiên Chúa, giúp chúng ta gợi nhớ lại trong thời gian rao giảng Chúa Giêsu chứng minh thân phận Con Thiên Chúa qua việc thực hiện chu toàn thánh ý Thiên Chúa Cha với những hiệu năng trong lời rao giảng là làm cho những người tội

lỗi quay trở lại nẻo chính đường ngay, làm cho tội nhân có niềm hy vọng vững chắc trong những giá trị của sự hoán cải.

Chúa Giêsu chế ngự những cơn cám dỗ trong hoang địa với “40” ngày gọi nhớ cho tất cả những ai suy niệm về chay tịnh, thánh tẩy, hoán cải, sinh hoa trái, đồng thời cũng nhớ về sản phẩm của tội lỗi trong hành trình “40” năm trong sa mạc của dân Chúa là đòi hỏi, kêu trách, làm trái lệnh Chúa, cho ra một sản phẩm mang đầy mùi chết chóc với những án phạt.

Với gương chế ngự của Chúa Giêsu, chúng ta nhìn vào cuộc sống hiện tại, thiết tưởng mọi người cần chế ngự đầu tiên là tiếng ồn để thực sự có một đời sống nội tâm, ngõ hầu lắng nghe được tiếng Chúa trong chính hành trình sa mạc và hoang địa của cuộc đời.

Tiếng ồn hôm nay là lo cái ăn cái mặc quên đi Lời Chúa và những ân sủng Chúa ban trong cuộc sống hằng ngày. *“Tóc trên đầu, chim sẻ, hoa huệ ngoài đồng”* tất cả nằm trong Thánh ý Chúa.

Tiếng ồn còn là lo lắng bận tâm quá nhiều về quyền lợi, chức tước, địa vị trong xã hội mà không nghe được Lời Chúa *“Khi xưa Ta đói, các ngươi đã cho ăn. Ta khát, các ngươi cho uống. Ta là khách lạ, các ngươi tiếp rước...”*. thiếu đi căn tính của người Công giáo là đạo bác ái *“yêu người như chính mình ta”*.

Tiếng ồn còn là tự mình có thể hoạch định chính chương trình cả một đời sống mà không nghe được Lời Chúa *“Không có thầy các con không thể làm gì được”, “On Ta đủ cho con”*, với tiếng ồn này dẫn ta đến tự phụ, ngã lòng trong chính sự thành công tạm bợ hay sự thất bại ê chề.

Với những tiếng ồn này sẽ bóp chết chính đời sống nội tâm, một đời sống hết sức cần thiết để con người có thể nghe được tiếng

Chúa, thắng được niềm hy vọng vững chắc vào sự sống đời đời. Không có đời sống nội tâm, không nghe tiếng Chúa, không chế ngự được tiếng ồn, không thực hiện được “40” ngày trong hoang địa như Chúa Giêsu cũng như là “40” năm trong sa mạc của cuộc đời mà không thánh tẩy được những đòi hỏi, kêu trách và làm trái lệnh Chúa thì hậu quả sẽ là lên đênh và chết chìm trong lụt hồng thủy của chính cuộc đời tạm này.

Lm. Đaminh Nguyễn Hoàng Vũ

CN II MC B

Mc 9,2-10

Hôm nay, chúng ta cùng chiêm ngắm hình ảnh CG biến hình trên núi, trước sự chứng kiến của ba môn đệ thân tín của Ngài là: Phêrô, Giacôbê và Gioan.

Qua đó, Ngài bày tỏ vinh quang vinh hiển của Ngài cho các ông thấy, một dung mạo mới: sáng ngời, thật hấp dẫn và đầy uy nghi. Tuy nhiên, lại có thêm hai người mà các ông đã nghe thôi mà chưa được gặp mặt bao giờ đó là: Môsê và Êlia. Hai ông hiện ra đàm đạo với CG. Môsê đại diện cho lề luật, còn Êlia đại diện cho ngôn sứ.

Được chứng kiến một sự kiện quan trọng như thế, lòng của các ông đầy hoan lạc, muốn kéo dài giây phút này, nên Phêrô nảy ra sáng kiến táo bạo là xin dựng ba cái lều, một cho Thầy, một cho Môsê, một cho Elia. Và thánh Macco ghi là ông không biết phải nói gì, vì các ông kinh hoàng (x. Mc 9, 6). Nghĩa là việc dựng lều là chuyện không cần thiết. Và thánh Macco ghi tiếp: *là có một đám mây bao phủ các ông. Và từ đám mây có tiếng phán: “Đây là Con Ta yêu dấu, hãy vâng nghe lời Người* (x. Mc 9, 7). Như là muốn cắt ngang

lời ông Phêrô, đó là việc dựng lều, nhưng mà hãy nghe theo lời của CG.

Việc CG biến hình, dẫn theo ba môn đệ này là để khai trí cho các ông, để các ông hiểu hơn về thân phận và sứ mạng của Ngài. Qua sự kiện này, CG muốn khẳng định, để các ông biết rằng: dù Ngài có trải qua cuộc thương khó, nhưng Ngài sẽ chiến thắng sự chết và sẽ sống lại. Phải qua thập giá mới đến được vinh quang, không phải đi đường tắt, hay là con đường như các môn đệ nghĩ.

Trước hết, Chúa muốn mỗi chúng ta cần thực hiện cuộc biến hình hằng ngày. Biến hình có nghĩa là biến đổi, thay đổi. Thay đổi cái gì? Thưa thay đổi cách nhìn của mình. Xin Chúa giúp chúng ta thấy mình như Chúa thấy mình, chứ đừng thấy mình như mình muốn thấy. Và thấy người khác như Chúa thấy chứ không như chúng ta thấy.

Bởi vì con mắt của chúng ta chứa đựng đầy sự mong đợi, kỳ vọng hay đầy ác cảm, thành kiến với người thân của mình hay với những người xung quanh chúng ta. Hoặc thậm chí có khi chúng ta có cái nhìn méo mó, hình ảnh lệch lạc về Chúa. Chúng ta nhìn bản thân theo những gì mình muốn, thậm chí nhìn mình theo ý muốn của người khác, hay với quá khứ của mình. Chúng ta biết, nhiều khi hình ảnh trong quá khứ toàn là hình ảnh tiêu cực về nhau. Cho nên chúng ta xin Chúa hãy biến đổi đôi mắt của mình, để mình nhìn mình và nhìn người khác như là Chúa nhìn.

Kế đến là thực hiện cuộc lên núi xuống núi hằng ngày cùng với Chúa. Lên núi chính là những giây phút tiếp xúc thân mật với Chúa trong cầu nguyện, tĩnh tâm, tham dự thánh lễ, lãnh các Bí tích, v.v... Xuống núi với Chúa là chúng ta đi vào đời thường để xả thân

phục vụ gia đình, tha nhân, cách riêng là những người nghèo hèn khốn khổ đang cần đến chúng ta.

Quay trở lại với đời sống hiện tại, với muôn thử thách, đắng cay, với những gặp gỡ hằng ngày. Qua đó, giúp chúng ta chấp nhận những người mà chúng ta gặp gỡ, có những khác biệt, những bất toàn, những yếu đuối.

Phêrô muốn làm ba cái lều, nghĩa là muốn ở lại đó, muốn chạy trốn, không muốn đối diện với cuộc sống thực tế, nhưng Chúa kéo các ông xuống núi. Quay lại với sự thật của cuộc đời mình. Kinh nghiệm về Chúa, kinh nghiệm gặp Chúa là để chúng ta bước tiếp với sứ mạng của mình trong cuộc đời, chứ không phải để mình chạy trốn.

Cuối cùng, các ông nghe tiếng từ trời phán: Đây là Con Ta yêu dấu, hãy vâng nghe lời Người (x. Mc 9, 7). Lời đó chính là lời của CG, lời của Giáo Hội. Thế nhưng, nhiều lúc chúng ta ít khi nào chịu nghe. Chúng ta thường nghe theo người khác hoặc nghe theo những ham muốn của mình. Nghe những gì mình thích nghe mà thôi. Bởi vì, có những lúc chúng ta cho rằng Lời Chúa chói tai quá, chỉ thích nghe những gì hợp với sở thích của mình mà thôi.

Chúng ta xin Chúa giúp mỗi người chúng ta loại bỏ những gì là không tốt, những che chắn xung quanh của mình để chúng ta đến gần Chúa hơn. Xin Chúa giúp chúng ta biến đổi đôi mắt của chúng ta để nhìn người khác và nhìn chính mình như cách Chúa nhìn. Xin Chúa nâng đỡ từng bước chân của chúng ta, để chúng ta đến được với Chúa, đến được với anh chị em của mình. Xin Chúa thanh tẩy đôi tai của chúng ta, để chúng ta nghe được Lời của Chúa và đem Lời ấy ra thực hành trong cuộc sống hằng ngày. Amen.

Lm. Phêrô Trần Chí Tâm



ĐTC PHANXICÔ : « CHÚNG TA CẦN MỘT GIÁO HỘI NÓI THÔNG THẠO NGÔN NGỮ BÁC ÁI »

Từ nhà thờ thánh Êlisabeth Hungary ở Budapest, vào sáng thứ Bảy 29/4/2023, Đức Thánh Cha Phanxicô gặp gỡ người nghèo và người tỵ nạn cũng như các cơ cấu Giáo hội đến giúp đỡ họ như tổ chức Caritas. Ngài cảm ơn Giáo hội Hungary vì công việc của họ bên cạnh những người dễ bị tổn thương nhất và mời gọi các Kitô hữu Hungary « *luôn mang lại hương thơm bác ái cho Giáo hội và đất nước của anh chị em* ».

Điểm nổi bật đầu tiên trong ngày thứ hai của Đức Thánh Cha tại Hungary là cuộc gặp gỡ với người nghèo và tỵ nạn. Đức Thánh Cha được đón tiếp bởi cha sở và giám đốc Caritas địa phương cùng với hai trẻ em nghèo. Sau khi ngồi xe lăn đi lên gian giữa và chào các tín hữu đang quy tụ trong nhà thờ, rồi chúc lành cho những người khuyết tật, Đức Thánh Cha đã lắng nghe nhiều chứng từ, trong đó có một gia đình người tỵ nạn Ucraina chạy trốn chiến tranh.

Trong bài phát biểu của mình, ngài không che giấu niềm vui được chia sẻ thời gian này và cảm ơn các chủ nhà về sự đón tiếp của họ. Rồi ngài tuyên bố : « *Người nghèo và người túng thiếu – chúng ta đừng bao giờ quên điều này – nằm ở trung tâm của Tin Mừng. Vì thế, họ đưa chúng ta đến một thách thức thú vị, để đức tin mà chúng ta tuyên xưng không phải là tù nhân của một nền phụng tự xa rời với cuộc sống và không trở thành con mồi của một thứ « ích kỷ thiêng liêng », tức là một linh đạo mà tôi xây dựng cho sự yên thân nội tâm và sự thỏa mãn của riêng tôi* ». Như thế, Đức Thánh Cha nhắc nhở rằng « *đức tin chân thật* » là « *đức tin gây đảo lộn, mạo hiểm, khiến đi ra gặp gỡ người nghèo và làm cho có khả năng nói ngôn ngữ bác ái trong cuộc sống* ».

Thánh Êlisabeth và ngôn ngữ bác ái

Ngài nói tiếp, ngôn ngữ bác ái này chính là ngôn ngữ mà thánh Êlisabeth đã nói, vị thánh mà « *dân tộc này hết lòng sùng mộ và yêu mến* ». Nhân dịp này, Đức Thánh Cha đề cập đến bức tượng của thánh nữ ở quảng trường trước nhà thờ, miêu tả thánh nữ đang nhận dây của dòng Phan Sinh và đồng thời cho nước để làm dịu cơn khát của một người nghèo. Đức Thánh Cha nói tiếp, thánh Êlisabeth « *sớm cảm thấy từ bỏ sự giàu sang và những thứ phù phiếm của thế gian, và cảm thấy ước muốn trút bỏ chúng và chăm sóc những người nghèo khổ* ».

Cảm động trước những chứng tá được lắng nghe, Đức Thánh Cha cảm ơn Giáo hội Hungary đã biết cách chăm sóc những người dễ bị tổn thương này. Ngài nhắc lại sự dấn thân bác ái của Giáo hội Hungary có sức lan tỏa đường nào.

« Bệnh dịch » của sự thờ ơ

Ngay cả trong đau khổ và thờ ơ, người ta tìm thấy can đảm tiến tới khi nhận được dầu thơm của tình yêu. Đức Phanxicô nói : « *Tình yêu mà Chúa Giêsu ban cho chúng ta và truyền cho chúng ta sống như thế góp phần vào việc xóa bỏ những sự dữ của thói thờ ơ và ích kỷ khỏi xã hội, khỏi các thành phố và những nơi chúng ta sống, và làm sống lại hy vọng về một nhân loại mới, công bằng và huynh đệ ơn, nơi mỗi người có thể cảm thấy như ở nhà mình* ». Đức Thánh Cha tố giác sự thờ ơ như một thứ « *bệnh dịch* », và nhắc lại bác ái không chỉ là một sự trợ giúp vật chất, nhưng bắt nguồn từ Lời hằng sống, cho phép con người « *xây dựng lại chính mình từ bên trong* ». « *Bác ái không chỉ là một sự trợ giúp vật chất và xã hội* », Đức Thánh Cha nói tiếp và đồng thời cho thấy nó « *chăm sóc toàn thể* ».

con người và muốn đặt con người đứng vững trở lại nhờ tình yêu của Chúa Giêsu : một tình yêu giúp tìm lại vẻ đẹp và phẩm giá ».

Ngài cũng nhắc lại phép lạ nổi tiếng nhất của thánh Êlisabeth, khi Chúa biến tám bánh mà thánh nữ cho người nghèo thành những hoa hồng. Và ngài kết luận : *« Đối với anh chị em cũng vậy, khi anh chị em dần dần mang bánh cho những người đói khát, Chúa làm nở hoa và làm thơm cuộc sống của anh chị em bằng tình yêu mà anh chị em trao ban. Tôi cầu chúc anh chị em luôn mang hương thơm bác ái cho Giáo hội và cho đất nước của anh chị em ».*

Tý Linh

Theo [Vatican News](#)

Nguồn: <https://xuanbichvietnam.net>



TRANG LOAN BÁO TIN MỪNG

BÀI GIÁO LÝ CỦA ĐTC PHANXICÔ: LỜI LOAN BÁO TIN MỪNG CHO HÔM NAY

[Vatican News \(29.11.2023\)](#) – Đức Thánh Cha nhận định rằng chúng ta có thể dễ dàng nản lòng trong những thời điểm mà Thiên Chúa dường như không có chỗ đứng và những ước muốn sâu xa nhất của trái tim con người dường như bị dập tắt bởi nỗi ám ảnh về tiền bạc và quyền lực. Tuy nhiên, Thánh Phaolô nhắc nhở chúng ta rằng trong kế hoạch của Thiên Chúa, đây là lúc thuận tiện, đây là ngày cứu độ. Do đó, lòng nhiệt thành tông đồ thúc đẩy chúng ta tìm ra những cách thức mới để mang kho tàng đó đến những nơi chúng ta sống.

Dù sức khỏe chưa hoàn toàn bình phục và phải hủy chuyến đi Dubai vào cuối tuần nhưng Đức Thánh Cha vẫn hiện diện và chủ sự buổi Tiếp kiến chung vào sáng thứ Tư ngày 29/11/2023.

Bài giáo lý được trình bày trong buổi Tiếp kiến chung có chủ đề là “Lời loan báo Tin Mừng cho hôm nay”, tiếp tục suy tư của hai bài giáo lý trước về Tông huấn Niềm Vui của Tin Mừng, với lời kêu gọi công bố “niềm vui Tin Mừng” ở đây và bây giờ, thời đại hiện tại của chúng ta. Đức Thánh Cha nhận định rằng chúng ta có thể dễ dàng nản lòng trong những thời điểm mà Thiên Chúa dường như không có chỗ đứng và những ước muốn sâu xa nhất của trái tim con người dường như bị dập tắt bởi nỗi ám ảnh về tiền bạc và quyền lực. Tuy nhiên, Thánh Phaolô nhắc nhở chúng ta rằng trong kế hoạch của Thiên Chúa, đây là lúc thuận tiện, đây là ngày cứu độ. Do đó, lòng nhiệt thành tông đồ thúc đẩy chúng ta, những người đã nhận được ân sủng biến đổi của Lời Chúa và niềm vui của Tin Mừng, tìm ra những cách thức mới để mang kho tàng đó đến những nơi chúng ta sống, học tập và làm việc, và thể hiện bằng cuộc sống của chúng ta, đặc biệt là qua sự tôn trọng, lòng trắc ẩn và sự dịu dàng trong lời nói, tình yêu của Chúa Giêsu dành cho mỗi cá nhân.

Đức Thánh Cha mong ước rằng qua những cuộc gặp gỡ hàng ngày, chúng ta trở thành những chứng nhân của niềm hy vọng và những người mang Tin Mừng, những người truyền cảm hứng cho tất cả những người chúng ta gặp gỡ để mở rộng cánh cửa tâm hồn cho Đấng Duy nhất có thể ban niềm vui và bình an hôm nay và mãi mãi.

Bài giáo lý của Đức Thánh Cha

Anh chị em thân mến!

Trong những bài giáo lý vừa qua chúng ta đã thấy rằng lời loan báo của Kitô giáo là *niềm vui* và được *dành cho mọi người*; hôm nay chúng ta hãy xem xét khía cạnh thứ ba: sứ điệp Kitô giáo *cho hôm nay (hiện tại)*.

Bi quan về ngày nay

Hầu như chúng ta luôn nghe thấy những điều không hay về ngày nay. Tất nhiên, với các cuộc chiến tranh, biến đổi khí hậu, những bất công và di cư trên hành tinh, những khủng hoảng gia đình và niềm hy vọng, không thiếu những lý do để lo lắng. Nhìn chung, thời đại hôm nay dường như đang bị ảnh hưởng bởi một nền văn hóa đặt cá nhân lên trên mọi người khác và đặt công nghệ ở trung tâm của mọi thứ, với khả năng giải quyết nhiều vấn đề và sự tiến bộ vượt bậc của nó trong nhiều lĩnh vực. Nhưng đồng thời, nền văn hóa tiến bộ kỹ thuật-cá nhân này dẫn đến việc khẳng định một thứ tự do không muốn đặt ra những giới hạn cho nó và tỏ ra thờ ơ với những người chậm lại phía sau. Và do đó, nó đặt những khát vọng lớn lao của con người vào lối lý luận thường là tham lam của nền kinh tế, với một quan niệm sống loại bỏ những người không sinh lợi và khó để nhìn xa hơn những gì trước mắt. Thậm chí chúng ta có thể nói rằng chúng ta thấy mình đang ở trong nền văn minh đầu tiên trong lịch sử, một nền văn minh cố gắng tổ chức một xã hội loài người trên toàn cầu mà không có sự hiện diện của Thiên Chúa, tập trung vào các thành phố vĩ đại mà chỉ có chiều ngang, (chỉ có tính phẳng trần), ngay cả khi chúng có những tòa nhà cao chọc trời đến chóng mặt.

Câu chuyện Babel với những tham vọng xưa và nay

Câu chuyện về thành phố Babel và ngọn tháp của nó hiện lên trong tâm trí (xem St 11,1-9). Nó kể lại một dự án xã hội đòi hỏi sự hy sinh mọi cá tính vì hiệu quả của tập thể. Nhân loại chỉ nói một ngôn ngữ - có thể nói rằng họ có một “lỗi suy nghĩ duy nhất” -, nó như thể được bọc trong một loại bùa chú chung có khả năng hấp thụ tính độc đáo của mỗi người vào trong một bong bóng của sự đồng nhất. Sau đó, Thiên Chúa làm xáo trộn các ngôn ngữ, nghĩa là Người thiết lập lại những khác biệt, Người tạo lại các điều kiện để phát triển tính duy nhất, Người phục hồi sự đa dạng nơi ý thức hệ muốn áp đặt cái duy nhất. Chúa cũng khiến nhân loại thoát khỏi cơn mê về sự toàn năng của nó: “Chúng ta phải làm cho danh mình lẫy lừng”, những cư dân kiêu hãnh của Babel nói (c. 4), những người muốn vươn lên tới trời, đặt mình vào vị trí của Thiên Chúa. Nhưng đó là những tham vọng nguy hiểm, tha hóa, mang tính hủy diệt, và bằng cách làm xáo trộn những kỳ vọng này, Chúa bảo vệ con người, ngăn chặn một thảm họa sắp xảy ra. Câu chuyện này thực sự có vẻ mang tính thời sự: ngay cả ngày nay, sự gắn kết, thay vì dựa trên tình huynh đệ và hòa bình, thường dựa trên tham vọng, chủ nghĩa dân tộc, sự tương hợp, các cơ cấu kinh tế kỹ thuật khắc sâu niềm tin rằng Thiên Chúa thì vô nghĩa và vô dụng: không phải bởi vì chúng ta tìm kiếm *thêm kiến thức*, nhưng trên hết là để *có thêm quyền lực*. Đó là một cơn cảm dỗ tràn ngập những thách đố lớn lao của nền văn hóa ngày nay. **“Đây là lúc thuận tiện, đây là ngày cứu độ!”**

Trong tông huấn *Evangelii Gaudium*, tôi đã cố gắng mô tả một số thách đố (xem các số 52-75), nhưng trên hết tôi mời gọi “một cách loan báo Tin Mừng có khả năng rọi ánh sáng vào những cách thức mới trong mối liên hệ với Thiên Chúa, với tha nhân, với môi trường, và khơi dậy những giá trị căn bản. Nó phải đến được những nơi mà những câu chuyện và mô hình mới được hình

thành, đem Lời Chúa Giêsu đến tận tầng hầm sâu nhất của tâm hồn của các thành phố của chúng ta” (số 74). Nói cách khác, chúng ta chỉ có thể rao giảng Chúa Giêsu bằng cách sống trong nền văn hóa của thời đại mình; và luôn luôn ghi nhớ trong lòng những lời của Thánh Phaolô nói về hiện tại: “Đây là lúc thuận tiện, đây là ngày cứu độ!” (2 Cr 6,2). Do đó, không cần thiết phải đối chiếu ngày nay với những tầm nhìn khác từ quá khứ. Cũng không đủ nếu chỉ nhắc lại những niềm tin tôn giáo đã có được, những điều dù đúng đến đâu, cũng trở nên trừu tượng với thời gian trôi qua. Một sự thật trở nên đáng tin cậy hơn không phải vì người ta lên tiếng nói lên điều đó, nhưng bởi vì nó được làm chứng bằng cuộc sống.

Chúng ta không được sợ đối thoại

Lòng nhiệt thành tông đồ không bao giờ là sự lặp lại đơn giản của một phong cách đã có, nhưng là chúng ta rằng Tin Mừng vẫn còn sống ở đây cho chúng ta ngày nay. Nhận thức được điều này, do đó chúng ta hãy xem thời đại và nền văn hóa của mình như một món quà. Chúng là của chúng ta và rao giảng Tin Mừng cho chúng không có nghĩa là phán xét chúng từ xa, thậm chí không đứng trên ban công hô vang tên Chúa Giêsu, nhưng đi xuống các con đường, đến những nơi chúng ta sống, thường xuyên đến những nơi chúng ta đau khổ, làm việc, học tập và suy tư, sống ở ngã tư nơi con người chia sẻ những gì có ý nghĩa đối với cuộc sống của họ. Nó có nghĩa là, như là một Giáo hội, là một loại men “đối thoại, gặp gỡ và hiệp nhất. Suy cho cùng, chính những công thức đức tin của chúng ta là kết quả của một cuộc đối thoại và gặp gỡ giữa các nền văn hóa, cộng đồng và hoàn cảnh khác nhau. Chúng ta không được sợ đối thoại: ngược lại, chính sự so sánh và phê bình đã giúp chúng ta bảo vệ thần học khỏi bị biến thành ý thức hệ” (*Bài phát biểu tại Hội nghị Toàn quốc lần thứ V của Giáo hội Ý, Firenze, ngày 10 tháng 11 năm 2015*).

Hoán cải việc mục vụ để thể hiện Tin Mừng cách tốt hơn trong thế giới ngày nay

Chúng ta cần phải ở ngã ba đường của ngày nay. Rồi bỏ chúng có nghĩa là làm Tin Mừng nghèo đi và biến Giáo hội thành một giáo phái. Mặt khác, thường xuyên gặp gỡ họ giúp các Kitô hữu chúng ta hiểu một cách mới mẻ những lý do cho niềm hy vọng của chúng ta, để rút ra và chia sẻ “những điều mới và những điều cũ” từ kho tàng đức tin (Mt 13,52). Nói tóm lại, thay vì muốn hoán cải thế giới ngày nay, chúng ta cần *hoán cải việc mục vụ* để nó thể hiện Tin Mừng cách tốt hơn trong thế giới ngày nay (xem *Evangelii Gaudium*, 25). Chúng ta hãy biến ước muốn của Chúa Giêsu thành ước muốn của mình: giúp những người bạn đồng hành của chúng ta không đánh mất lòng khao khát Thiên Chúa, nhưng mở lòng họ ra với Người và tìm thấy Đấng duy nhất, hôm nay và luôn luôn, mang lại bình an và niềm vui cho con người.

Nguồn: vaticannews.va/vi



Lý do vì sao tôi là linh mục !

Tại sao không?

Bởi vì thế giới cần chúng tôi!

Bởi vì thế giới cần mẫu anh hùng này!

Bởi vì mỗi ngày là một ngạc nhiên!

Bởi vì tôi muốn được hạnh phúc và làm cho người khác hạnh phúc!

Bởi vì đây là cả một thử thách!

Bởi vì tôi muốn làm cho người khác hạnh phúc bằng cách đem Chúa Kitô đến cho họ!

Bởi vì người nào yêu thì họ cho tất cả những gì họ có!

Bởi vì có quá nhiều người đau khổ!

Bởi vì ít có người dám!

Bởi vì không có gì để phải mất mà chỉ có toàn được!

Bởi vì tôi muốn giúp người nghèo và Giáo hội!

Bởi vì tôi quá chán khi làm những việc vô nghĩa!

Bởi vì tôi không hình dung một cách nào tốt hơn để sống!

Bởi vì tôi không muốn phí đời tôi!

Bởi vì đó là cách tốt nhất để đem Chúa Kitô đến cho thế giới!

Bởi vì có quá nhiều người buồn bã!

Bởi vì tôi muốn yêu nhiều hơn và tốt hơn...

Bởi vì phải khẩn cấp thay đổi thế giới!

Bởi vì cha xứ của tôi quá tận tụy hy sinh cho các linh hồn!

Bởi vì quá super!

Bởi vì tôi được yêu và tôi có thể yêu...

Bởi vì Giáo hội cần người!

Bởi vì đó là cách tốt nhất để yêu...

Bởi vì đời sống quá ngắn và chỉ sống có một lần...

Bởi vì phải giúp để thay đổi thế giới!

Bởi vì khi chết, điều đáng kể vẫn là mình đã làm cái gì cho Chúa và cho người khác!

Bởi vì tôi thích được thách đố!

Bởi vì tôi cảm thấy Chúa xin tôi...

Bởi vì tôi muốn trung thành với lương tâm của tôi!

Bởi vì tôi tin có sự sống đời sau.

Bởi vì Chúa xin tôi...

Bởi vì tha nhân quan trọng đối với tôi!

Bởi vì mình chỉ sống một lần!

Bởi vì có ngày tôi đã hỏi Chúa, Chúa muốn gì ở tôi...

Bởi vì có nhiều người không biết Chúa Kitô.

Bởi vì tôi muốn người khác biết Chúa Kitô như tôi đã biết...

Bởi vì thế giới cần các tông đồ!

Bởi vì tôi muốn nói với các tâm hồn rằng có một hy vọng!

Bởi vì thế giới đau khổ và chết vì thiếu Chúa Kitô!

Bởi vì tôi muốn nhân danh Chúa để tha thứ!

Bởi vì tôi muốn trung thành với Chúa Kitô!

Bởi vì phiêu lưu theo Chúa Kitô là phiêu lưu đẹp nhất ở đời!

Bởi vì thế giới cần các linh mục thánh thiện!

Bởi vì phải bỏ công ra với Chúa Kitô!

Ngài là sự sống!

By [phanxicovn](#) -26/04/2015



BÀI HỌC CUỘC SỐNG

Vua dầu mỏ Mỹ dạy con 2 điều để trở thành người dẫn đầu giá trị hơn cả

Không phải ngẫu nhiên mà gia tộc của "vua dầu mỏ" John Davison Rockefeller Sr. có thể giàu có đến 7 đời. Ông có cách dạy con để mỗi thế hệ đều có thể mở ra cánh cửa giàu có.

Rockefeller là tỷ phú đầu tiên của nước Mỹ với khối tài sản ở thời điểm năm 1916 chiếm gần 2% giá trị nền kinh tế quốc gia. Nếu được điều chỉnh theo lạm phát thì ngày nay tài sản của ông sẽ có giá trị ước tính 418 tỷ USD.

Con số này lớn hơn nhiều so với tài sản của vị tỷ phú giàu nhất năm 2022, Elon Musk. Cũng bởi vậy, Rockefeller được xem là người Mỹ giàu nhất trong lịch sử hiện đại.

Nhiều người dự đoán khối tài sản này sẽ giúp gia đình ông giàu đến 3 đời. Song thực tế gia tộc Rockefeller đã trải qua 7 thế hệ sống với khối tài sản kếch xù đó. Để có thể duy trì và nối dài khối tài sản này không thể loại trừ phương pháp giáo dục con cái của Rockefeller.

Trong suốt cuộc đời mình "Vua dầu mỏ" đã viết cho con trai tổng cộng 38 lá thư. Điều bất ngờ chính là nội dung trong các bức thư đều là những lời dặn dò rút ra từ bài học cuộc sống quý báu mà bản thân ông đã từng trải qua và tự mình chiêm nghiệm.

Trong đó, có 2 điều ông luôn dạy các con của mình, được xem giá trị hơn cả trao lại hàng tỷ USD. Các bậc phụ huynh có thể áp dụng để tạo bộ phông cho con cái ngay từ những năm tháng đầu đời.

1. Biến những lời xúc phạm thành động lực

Trong cuộc sống, có những lúc bạn được mọi người hoan nghênh và công nhận. Song đôi khi bạn có thể bị ai đó xúc phạm vì sự kém cỏi của bản thân. Hoặc đó có thể là ác ý của đối phương. Dù lời xúc phạm đó xuất phát từ mục đích gì, Rockefeller luôn dạy các con của mình hãy coi đó như một thước đo động lực. Ở

trường cấp 2, ông từng bị xúc phạm vì gia đình nghèo hơn so với các bạn trong lớp.

Đó là vào buổi chiều, cô giáo hẹn thợ ảnh đến trường để chụp cho các học sinh trong lớp. Đối với một đứa trẻ xuất thân nghèo khó, việc được chụp một tấm ảnh là điều xa xỉ. Dĩ nhiên, ông đã rất háo hức. Tuy nhiên, những gì diễn ra tiếp theo vào ngày hôm đó đã khiến ông vô cùng thất vọng.

Người thợ chụp ảnh đã đứng dậy, chỉ tay về phía Rockefeller và nói to với giáo viên: "Cô có thể đuổi học sinh kia ra khỏi chỗ ngồi được không? Trông cậu ta ăn mặc rất tồi tàn".

Ngay khi nghe được câu này, Rockefeller không chút phản kháng. Ông chỉ lẳng lặng đứng nhìn các bạn cùng lớp trong bộ quần áo đẹp nhất. "Lúc đó, cha thấy mặt mình nóng ran. Nhưng cha không giận, không tủi thân, càng không oán giận tại sao bố mẹ lại không thể cho mình một bộ quần áo đàng hoàng", ông kể lại với con trai của mình

Tuy nhiên, nhìn cảnh tượng các bạn mặc quần áo đẹp lần lượt xếp hàng chụp ảnh đã khiến Rockefeller siết chặt tay và thề với chính mình rằng: Một ngày nào đó tôi sẽ trở thành người giàu nhất thế giới.

Trong những năm cuối đời, trong lá thư gửi các con của mình, Rockefeller đã kể lại sự việc này: "Con thấy đấy, lời thề năm đó

nay đã thành hiện thực. *Trong suy nghĩ của cha, tác động của những lời chỉ trích không còn quá nặng nề. Đó không phải là con dao sắc bén để tước bỏ nhân phẩm của chúng ta. Hãy coi đó là động lực để con làm việc chăm chỉ hơn và tiến nhanh về phía trước".*

Nếu cha mẹ có thể dạy trẻ biến những lời chỉ trích đó thành động lực thì tương lai phía trước sẽ đầy hứa hẹn.

2. Làm giàu đời sống tinh thần để đổi lấy suy nghĩ tích cực

Trong cuộc sống, chúng ta không thể tránh khỏi những khó khăn. Chính vì lần lượt vượt qua từng chướng ngại vật một nên bản thân mỗi người cũng trở nên mạnh mẽ hơn.

Tuy nhiên không phải ai cũng dễ dàng làm được điều này. Một số người gặp khó khăn lại chùn bước, trốn tránh. Số khác lại tỏ ra tiêu cực, bị quan.

Theo Rockefeller, đó là biểu hiện của sự trống rỗng về tinh thần nên cần được nuôi dưỡng. Việc này sẽ giúp bản thân mỗi người trở nên tích cực hơn ngay cả trong tình huống tiêu cực nhất. Điều này đồng nghĩa với việc bạn sẽ dễ dàng đối mặt với thế giới đầy xáo trộn ngoài kia.

Nhà tâm lý học Carl Jung từng kể một câu chuyện như này: Trong cơn lũ cuốn, một người đàn ông chỉ biết trèo lên mái nhà để trú

ấn. Một trong những hàng xóm bơi đến và nói với anh rằng "John, trận lũ lụt này thật đáng sợ phải không?".

John bình thản trả lời: "Không, nó không tệ đến thế đâu".

Hơi sững sốt, người hàng xóm hỏi vặn lại: "Làm sao có thể nói là không tệ? Chuồng gà của anh chẳng phải bị cuốn trôi rồi sao".

John nói: "Vâng, tôi biết điều đó. Nhưng tôi đã nuôi thêm đàn vịt từ khoảng 6 tháng trước. Hiện tại, chúng đang bơi tung tăng khắp nơi. Mọi thứ đều ổn".

"Nhưng lần này nước đã cuốn trôi cả mùa màng của anh", người hàng xóm nhấn mạnh.

John trả lời: "Không. Các loại cây trồng tôi trồng đều hư hại do thiếu nước. Anh thấy đấy, vấn đề của tôi giờ đã được giải quyết rồi".

Người hàng xóm bị quan lại tiếp tục nói với John: "Nhìn này nước vẫn đang dâng lên. Nó sẽ tràn vào cửa sổ nhà anh".

John lạc quan thậm chí còn cười vui vẻ hơn và nói: "Đó chính là điều tôi hy vọng. Cửa sổ trong nhà tôi thực sự rất bẩn nên cần nước để lau sạch".

Thật vậy, lối suy nghĩ khác nhau sẽ dẫn đến việc xử lý sự cố khác nhau. Nếu vui vẻ, tích cực, bạn sẽ tự tin, an nhiên và kiên nhẫn

với mọi chuyện xảy ra. Ngược lại nếu đời sống tinh thần nghèo nàn, bạn sẽ dễ trở nên buồn chán, bất an, tức giận, lo lắng, căng thẳng và sợ hãi. Tất nhiên, một người tự tin, kiên nhẫn với mọi chuyện làm việc gì cũng sẽ thành công hơn so với người luôn trong trạng thái buồn chán, bất an.

Đời sống tinh thần cũng giống như cơ thể. Nó cần được nuôi dưỡng thường xuyên. Một số người sẵn sàng chi tiền để sửa đổi ngoại hình của mình nhưng lại từ chối làm giàu thêm tinh thần của bản thân.

Nếu là cha mẹ và muốn con mình có tương lai xán lạn trong tương lai bạn nên chú ý điều này ngay từ sớm. Bởi nó có giá trị hơn việc trao cho con hàng tỷ đô.

Đình Anh – Phụ Nữ Số

Nguồn: soha.vn